

Tung-Buc

Chủ-nhật

NGUYỄN-ĐOÀN-VƯỢNG CHỦ-TRƯỞNG

PHOTOGRAPH
INDOCHINE
1972



« SỞ BẢO NGỌT »

Nhà máy làm đường đầu tiên ở Venise.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đẳng chủ Kho Sách Xuân
Ngày Tết sắp đến, lo về đường nứt, gio chạp

Nên trừ tiệt bọn đầu cơ đường

Từ mấy hôm nay các phố Hàng Ngang, Hàng Đào, Hàng Buồm, Hàng Đường đã có một quang cảnh khác thường: từ sáng đến chiều, các bà nội trợ ở Hà-thành và ở khắp các tỉnh Bắc-kỳ đổ về sắm Tết rất là đông đúc.

Họ mua bán những thức ăn thức uống trong ba ngày Tết vì cửa hàng cửa hiệu nào trong ba ngày ấy đều đóng cửa; giàu cũng như nghèo hầu hết các nhà trong ba ngày ấy đều nghỉ ngơi nên những bà nội trợ không ngại gì mua trứ sẵn cho có thể đủ dùng trong vụ Tết. Nay là gà, vịt, trứng, này là cam quýt bưởi... Nhưng có một thứ mà hầu hết các nhà đều phải dùng trong mấy ngày Tết để làm cho ngày Tết có vẻ đặc biệt An-nam đó là mứt vậy.

Mấy độ này thực không đâu không thấy phân nam về mứt: mọi năm một cân mứt độ hai hào, năm nay có nơi bán tới 8 hào một đồng, vị chi là đắt gấp bốn, gấp năm. Đó là nói về Hanoi. Chứ ở các tỉnh nhỏ thì mứt thực là khan hiếm. Mà sự khan mứt đó quá đã làm giảm cái vui, cái đặc sắc của ngày Tết đi nhiều vì còn ai lại ngày Tết nhà nào ngoài cỗ bàn cũng cần phải có một hai quả mứt để trước là cúng sau là nhấm nhót mỗi khi xum họp đánh bắt hay tam cạc?

Thử hỏi các nguyên nhân sự 'khan mứt' đó tại đâu?

..... đường
hiếm đã đành rồi, nhưng còn vì bao nhiêu nguyên nhân khác nữa mà sự đầu cơ của một số lớn nhà buôn đường, bán đường ở đây là một.

Cũng như đối với trăm nghìn thứ hàng hóa khác, bọn nhà buôn đầu cơ đã lợi dụng cơ hội rất tốt này để đầu cơ đường, tích trữ không bán hay là chỉ bán với những giá cực cao.

Các bạn sẽ hỏi:

— Thế còn hội đồng hóa giá?

Vâng, chúng tôi nhận rằng hội đồng hóa giá cũng có làm việc đấy. Nhưng ta cũng nên biết

nếu hội đồng hóa giá có nghiêm thì những kẻ đầu cơ cũng chẳng chịu ngồi im, chúng bày ra trăm ngàn cách khác nhau để làm cho thỏa cái lòng tham của chúng và che đậy con mắt nhà chức trách.

Thứ nhất, chúng tôi xin kể bọn đầu cơ môn bài xin mua đường.

Nguyên từ khi có nạn khan đường đến nay, hội đồng hóa giá bắt buộc rằng nhà nào muốn mua đường ở một tiệm chính nào đó thì cần phải có môn bài. Có môn bài thì hội đồng hóa giá giao cho một cái permis người mua phải đem cái môn bài và permis đến tiệm chính thì người ta mới bán cho mỗi cân là ba hào bảy.

Biết thóp như thế, trong thành phố ta bên này ra một hàng người đi mượn môn bài. Nguyên những cửa hàng tạp hóa bán đường phần nhiều là chủ trương bài đầu bà.

..... Bọn đầu cơ nơi trên kia biết thóp thế bên đi tìm những nhà buôn có môn bài kia hỏi mượn và đem môn bài ra hội đồng hóa giá xin permis mua về cất trong tủ ở từ trong cùng nhà rồi đi mới bán bằng một giá rất cao, chín hào có khi một đồng một cân.

Ấy thế mà phải biết rằng với cái giá mớ trong con mắt đó, không phải người nào cũng có thể mua đường được. Chỉ những người quen mới có thể mua được mà thôi. Mà nói là còn khổ! Người mua đường chỉ còn cách là van xin kẻ mớ mắt kia bán cho mình. Kể đầu cơ bên bà ngái đưa tiền trước. Cất tiền vào tủ đầu giường rồi, hẳn bên vào mớ khóa tủ. . . ao trong nhà lấy một hai cân cho ngái và phân nan rằng "ấy lấy nè ngái quá... chứ không thì để nhà dùng kia đây".

Thứ hai là đến hàng cá gan tây xóa môn bài và permis. Nguyên mỗi khi ai có môn bài đem ra hội đồng hóa giá thì ở hội đồng hóa giá có một người phé vào đây chữ phép cho họ bán nhiều để tỏ rằng tuần ấy người có môn bài đã lấy permis mua được đường rồi.

THÔNG-CHÉ PETAIN BA NƠI

« Trong lúc gian nan của Tổ -
« Quốc, chúng ta ai cũng hiểu
« rằng không có vận mệnh hoàn
« toàn cả nhân và dân Pháp sống
« còn là nhờ ở nước Pháp ».

Vâng mà theo như chỗ chúng tôi biết có một hàng đầu cơ dám làm như thế này: chúng mua đường ở tiệm chính rồi về lấy một chất tẩy tốt tẩy biến dấu đánh của hội đồng hóa giá đi rồi lại đem môn bài lấy một thứ permis khác đi mua lần nữa.

Làm thế, chúng tích trữ được một số đường khá lớn giấu kín vào một chỗ rồi đến đêm đến lôi gọi người ta lại bán.

Thứ ba là có những kẻ chỉ có môn bài bán tạp hóa làng nhàng cũng cứ đưa vớ ra hội đồng hóa giá. Trong khi lấp nấp, có khi viên kiểm sát không nhận thấy. thành ra tâm khi người cần có nhiều đường bán thì không đủ để dùng mà người không bán đường, trong lúc đường khan này, lại có thừa đường để bán cho người ta với những giá rất cao.

Trong khi ấy thì đường ta trắng, hội đồng không định giá thành các nhà buôn ngoại quốc được thế cũng bán lên một cái giá cực đắt. Ở một vài phố hàng Bồ, hàng Ngang, hàng Buồm người ta thấy có hiệu bán đường ta trắng tới 35, 36 \$ một bi 60 cân tây, ấy là kể cả bị vào đây.

Cũng bởi vì hội đồng hóa giá không định giá đường ta trắng nên có nhiều nhà buôn hiện giờ cứ công nhiên để giá nhà này 0 \$ 34 một cân, nhà kia 0 \$ 35 và có khi tới 0 \$ 36.

.....
..... cứ hiện tình thì nhiều nhà buôn đường khó thế mà mua được đường: cứ mỗi khi đến tiệm lớn nhỏ thì người ta thường kiểm cách này hay cách khác để không bán hay là bán rất đi. Họ nói rằng đường chưa về hay là bán hết cả rồi. Thành thử một số đồng hàng mứt không có đường mà dùng, hoặc có mua được thì cũng đắt quá nên một cân mứt trước độ 2 hào 2 hảo mới, năm nay phải bán tới 8 hào một đồng, là vì vậy.

Đã trình bày các bạn xem biết cái nạn khan

đường như thế nào rồi, bây giờ chúng tôi xin đưa cái loa truyền thanh chuyên đạt lời yêu cầu của một số đồng nhà buôn đường làm mứt, làm bánh lên những nhà đương cục;

Là chúng tôi xin hội đồng hóa giá cứ làm việc như thường (1). Đường vẫn còn khan, những hạng đầu cơ đường vẫn nhiều, hội đồng hóa giá cứ phát permis để mua đường chờ như tình thế hiện giờ thì mua được cần đường thực quả là một sự khó như đi qua cửa ải.

Chúng tôi mong rằng hội đồng hóa giá để làm đốn việc đường trong vụ Tết này hơn hẳn cả khi nào.

Có đường mà không bán, hay bán giá cao, kẻ đầu cơ đường cần phải trừng trị thẳng tay như những quán ăn cắp.

T. B. C. N.

(1) Lúc số báo này lên khuôn, chúng tôi được tin hội đồng hóa giá lại bắt đầu phát permis để mua đường như trước. Thật là một tin mừng. Những lời yêu cầu của chúng tôi viết trên kia, xem vậy, không phải không đáng để ý.

Một nước cỏ và văn minh sớm nhất hoàn cầu

Nước ấy ở liền cạnh sách ta và quan hệ mật thiết tới lịch sử nước ta thêm xa xưa nay ta không biết rõ; nhìn thấy có thể thiếu sót lớn đó, nay mai T.B.C.N. sẽ mời bạn đọc thân yêu sang thăm nước ấy về thời quá vãng trước đây hàng mấy ngàn năm và ở thời hiện tại với muôn ngàn cảnh sắc khác nhau có thể khiến người ta động lòng hoài cảm, hay than tiếc ngậm ngùi, ngay nghĩ trước những cái vĩ đại đột ngột, hay thất vọng trước những cái ti tiện tầm thường... Tóm lại, thăm nước ấy ở trong tất cả những vẻ sán lạn huy hoàng và ở trong tất cả những vẻ mộc mạc yên ả. Các bạn không phải đi đâu xa hết, chỉ cần đón đọc thiên phóng sự dài của T.B.C.N. sắp đăng nay mai

Quê hương cụ Không

LÊ HÙNG-PHONG viết

Phụ bản T.B.C.N. số Tết của

FOUJITA

IN BẰNG MỘT THỦ GIẤY OFFSET ĐẶC BIỆT

KHÔNG BÁN RIÊNG

Chỉ người nào mua T.B.C.N. số Tết mới có cái hàn-hạnh được có bức tranh vô giá đó treo trong nhà. Chỉ mất **0\$50** mà có một phụ bản ấy với một số báo lớn in đẹp, có bìa rực rỡ và ảnh mỹ - thuật của Võ-an-Ninh Trung-Bắc Chủ-Nhật số Tết là 1 số báo vĩ đại do Ng. doãn-Vượng trình bày

**MUA SỔ BẢO ĐÓ LÀ GIỜ TAY ĐÓN
LẦY HẠNH PHÚC VÀO NHÀ VẬY**

**ĐÚNG 10 GIỜ SÁNG 23 THÁNG CHẬP TỨC
LÀ 8 FÉVRIER 1942 KHÁP ĐÔNG-DƯƠNG SẼ**
TRANH NHAU ĐỌC

**Trung Bắc Chủ Nhật
sô tết**

MỘT SỐ BÁO

KHÔNG AI QUÊN ĐƯỢC

GỐC TÍCH ĐƯỜNG VÀ NHỮNG THẨM KỊCH VỀ ĐƯỜNG

*Ngày nay chúng ta được ăn cái
bánh ngọt ừng tách cà phê ngon*

**chúng ta phải
nhớ ơn người
xứ BENGALÉ**

Một người bình dân xoàng nhất đời bấy giờ cũng được ăn uống thích khẩu hơn cả các vị vua chúa đời xưa nhiều, tuy nhiên sự sành ăn chẳng phải là một khiêu mới lạ của người văn-minh ngày nay, vì người xưa cũng biết ăn ngon, mặcdep

Người xưa đã biết cách lấy mật ở ong ra tuy vậy mật ong thời bấy giờ vẫn là một mỹ vị — vì rất hiếm — chỉ các vị vua chúa, các nhà quyền-quí mới có đủ tư-cách mua dùng. Còn đường thì mãi tới giữa thế kỷ thứ XIX ta mới thấy bán ở khắp các nước trên thế-giới. Mà xứ đầu tiên sản xuất ra đường là xứ Bengale.

Bengale người xưa gọi tên là Gur hay Gaura nghĩa là xứ có đường. Chữ này do chữ Phạn Sarkara (đường) mà ra về sau thành chữ Latinh (Saccharum).

Hình như những cuộc chiến tranh giữa các nước lớn về thời cổ là một dịp tốt cho họ hiểu nhau hơn, và để biết rõ cả văn - minh của nhau nữa. Có thể nói cuộc đâm chém lẫn nhau ngày xưa là một cuộc học hỏi sát khoa học vậy.

Sau khi vua A-lịch-sơn đại-đế nước Hy-lạp đánh tan quân vua Darius, tàn phá nước Ba-Tư, và gieo rắc sự khùng khiếp trong dân gian đến tận bờ sông Indus, đại đế phái đô-đốc Nérarque tổ chức một cuộc thám hiểm đi khảo sát về địa-dư và thảo-mộc-học.

Đo đốc bèn sai thủy thủ đóng một đội thuyền bé ở hồ biển Oman. Những thuyền bé

đó sơn màu đỏ đều chất bằng dứa và mỡ bò. Đội thám hiểm này men theo bờ biển Ấn-độ, chèo đến tận bán đảo Mã-lai.

Bọn thủy thủ rất đổi ngạc nhiên lần đầu trông thấy nước thủy chiều thành dáng mà họ cho là một hiện tượng kỳ lạ của vũ trụ, vì họ không thấy thế ở nước họ bao giờ, cũng như họ đã từng sốt ngạc nhiên lần đầu được nếm thứ «mía Ấn-độ», một chất lấy ở một thứ cây sậy ra, cho vào mồm nhai ròn tan và thảo thảo ngọt.

Người Hébreu và người Ai-Cập cũng đã biết thưởng thức chất ngọt

lấy ở cây sậy ra, nhưng họ chỉ biết có một cách ép lấy nước ngọt thôi.

Nước ngọt này, trước Thiên-Chúa giáng-sinh ba thế kỷ, nhà hiền triết Hi-lạp Théo-pharaste đã có nói tới, khi ông tuyên bố rằng ngoài thứ mật ong ra, ông còn biết ba thứ mật khác nữa là mật hoa, mật sương mai, và mật lấy ở cây sậy ra. Hình như người xứ Bengale đã nghĩ ra trước tiên được phương pháp làm cho thứ nước ngọt đó đặc lại. Người ta kể chuyện rằng ngày xưa có một ông sư, người tỉnh Bhopal ở Ấn-độ đi du lịch Trung-Hoa. Ông có một con ngựa rất khôn ngoan và mền chủ hết sức, ông đi đâu là nó hiểu ý liền chẳng cần phải cầm cương chỉ đường. Một hôm vị hòa thượng đó treo lên lưng ngựa mặc cho ngựa dắt đi theo hết đường nhón đến đường nhỏ tùy ý nó, còn ông chỉ việc làm nhằm tụng kinh niệm phật suối giọt đường.

Rõ ràng ngày nọ sang ngày kia, con ngựa vẫn chạy đều đều không hề thấy mệt mỏi chi cả, và vẫn ngoan ngoãn như thường, qua những đồng cỏ thơm, ruộng lúa chín no cũng không màng tới. Một buổi chiều kia, trong khi ông đang tĩnh tâm niệm phật trên mình ngựa thì thỉnh lình ông bị nó hất ngã chổng

bồn vỏ ra giữa một cánh đồng. Vừa hoàn hồn ngồi dậy được thì hóa thường đã thấy xung xung đứng trước mặt, người chủ cánh đồng đỏ mặt đầy sát khí, đang rêu ông ra ma chửi, tay tai làm làm cái gậy. Trong khi ấy ở dưới con ngựa quí hóa của ông đang miệng nhai, chân thì giay seo lên những khóm mía mọc trong đã cao hơn đầu người.

Đã hiểu rõ tại sao xảy ra cơn có này, hóa thường bèn xin lỗi nhà chủ, và, để đền sự thiệt hại mà con ngựa quí của ông đã gây ra, ông truyền lại cho nhà chủ những phương pháp bí mật làm đường miệng ở nước ông rồi ông lên ngựa đi ngay.

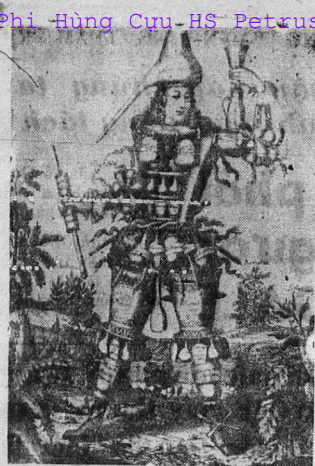
Tại Trung-Quốc, người ta biết chế và dùng mật đã từ lâu lắm, không rõ chắc là từ đời nào. Nhưng mật chỉ là một thứ mật chế bằng lá mạch-nha, tức như kẹo mạch-nha ngày nay vậy. Con đường thì người Tàu không chế được và cũng không hề nghĩ đến rằng người ta lại có thể chế được đường.

Mãi đến khoảng đời vua Thái-tên nhà Đường, niên hiệu Trinh-quân (630), nhà vua sai sứ sang xứ Ma-yê-dà nước Tây-trúc (tức nước Ấn-đô ngày nay) thì đó người Trung-hoa mới học được phép tác chế đường của người Thiên-trúc, và cũng từ đó, người Trung-hoa mới biết dùng đường (theo sách « Đường thư »).

Tuy rằng đường xuất-hiện ở Trung-hoa từ đời Đường, song nó còn là một thực-phẩm cực kỳ xa-xỉ quí-hóa dành riêng cho nhà vua và nhà quan. Quí-gia đến nỗi thi-hào Tô-đồng-Pha đời Tống trong một câu thơ đã cho đường quí ngang với hồ-phách.

Điều đó giải nghĩa rất dễ: nghề làm đường hồi ấy chưa được phổ-thông tại Trung-hoa mà chưa được phổ-thông, là vì phép chế đường, dân-gian còn cho là một phép rất bí-hiểm.

Mãi sau khi sách « Đường-sương-phả » của



Người bán thuốc, bán đường ngày xưa

Wang Thuc đời Tống ra đời, nghề hỗn đường tại Trung-hoa mới dần dần phát-đạt.

« Đường-sương-phả » là một bộ sách dạy phép hỗn đường, gồm bảy thiên.

Thiên thứ nhất nói vì sao đời Đường người ta bắt đầu biết cách chế đường.

Thiên thứ nhì nói xưa nay nước Tàu vẫn có các chất hỗn đường mà người Tàu không biết.

Thiên thứ ba nói về phép-lắc trồng mía.

Thiên thứ tư nói về các đồ dùng để chế đường.

Thiên thứ năm nói về cách hỗn đường.

Thiên thứ sáu nói về các chuyện vật về đường.

Thiên cuối cùng nói về tính, vị của đường dùng đường làm bánh-trái, thực-phẩm.

Tuy vậy trải bao nhiêu năm, kỹ nghệ làm đường ở Trung-Hoa vẫn không tiến bộ được mấy, vì theo như Marco Polo, sau khi du lịch nước Tàu về kể chuyện lại, thì năm 1270 đường của Trung-Hoa hãy còn rất đen và rất bần.

Ấy thế mà hồi đó ở Âu-châu ai si cũng thêm thường ao ước được có thứ đường đen bần của Ấn-độ mà ăn! Các nhà hiệp sĩ Pháp dự vào cuộc viễn-chinh của Thập-tự-quân, đã hết sức kinh ngạc lần đầu trông thấy ở trên bờ sông Jourdain có những thửa ruộng rộng mênh mông mang toàn những mía lá mía, mà cây nào cũng mọc đầy những nước ngọt. Các nhà hiệp-sĩ đó tranh nhau bẻ hết cây này đến cây khác ăn không biết thế nào là thích khẩu.

Giống mía này về sau thấy mọc ở Ai-Cập, Abyssinie cả ở đảo Chypres nữa. Và Marseille đã bắt đầu thấy nhập cảng thứ đường đen bần đó với một cái giá cực cao. Hồi đó thứ đường đó chỉ được phép dùng trong công việc pha thuốc men, và cũng chỉ các hiệu thuốc mới có quyền được bán.

Tới năm 1430 một người Bồ-đào-Nha tìm ra được đảo Madère. Vua Henri nước đó thấy

thứ thảo mộc ấy rất ôn hòa, mà đất lại phì nhiêu bề vậy giống mía về trồng thử thì thấy có kết quả mỹ mãn.

Rồi đến lượt Christophe Colomb tìm ra được đảo Haiti và ông Piédro de Atienza năm 1520 thành công trong việc gây được giống « cây sậy quí » đó ở đảo Haiti.

Thế là từ Đông chí Tây dân châu cũng đều giống được mía cả.

Về sau có một người Ý-đại-lợi phát-minh ra được phương-pháp lọc đường: những cục đường nhon hoạt và trắng muốt đã làm cho hầu hết dân Âu-châu thèm rõ dãi. Mới đầu chỉ ở thành Venise là có nhà máy lọc đường, nên hồi đó ta thấy thuyền buôn các nơi lúc nhích đổ ở Venise đặc như lá tre.

Ở Dresde và Augsburg (Đức), mãi vào khoảng năm 1573 đến 1597 mới có.

Còn ở Phán thì năm 1550 mới thấy vua

Henri II ký giấy cho phép một người làm đường tên là Gabriel trồng thử mía tại đảo Hyères. Đến 1559 hết hạn mà Gabriel giống thử mãi chẳng nên cơm cháo gì, lại xin vua François gia thêm hạn cho, và đến đời vua Charles IX lại thêm một tương nữa, cũng chẳng có kết quả gì, đành phải bỏ. Thế chần

Gabriel đến lượt các ông Etienne Roux, Bernardo Tarc, nhưng cũng đều thất bại cả. Sau rốt đến ông Robert de la Fosse kết cục cũng bị phá sản về cuộc thí nghiệm này rồi dầm ra thất vọng mà chết.

Trong khi đó ở các thuộc-địa Bồ-đào-nha, I-pha-nho, Hà-lan và Pháp nghề trồng mía làm đường rất tiến bộ, phát đạt. Hải-quân các nước này phải luôn luôn tranh-dấu để giữ lấy thị-trường.

Nước Pháp nhờ có những « con chó sói bẻ » anh dũng như Tourville, Jean Bart, Duguay Trouin đã đánh đổ được thế lực hải-quân hai nước Anh và Hà-lan là hai nước đã có dã tâm định chặn hết đường thông-thương của Pháp.

Nhờ có những vị anh-hùng gan dạ đó đứng đầu chỉ-huy hải-quân luôn luôn chiến đấu,

Thanh niên chỉ muốn tận nghĩa vụ, vâng lời huynh trưởng. Các bậc huynh trưởng lại phải ăn ở cho xứng đáng sự tin cậy ấy.

Pháp mới có thể nhập cảng được những sản vật quý giá ở thuộc địa nhất là đường.

Tuy vậy, hồi đó các sản vật như café, chocolat, đường v. v. vẫn là những « cực xa xỉ phẩm » chỉ có các vị vua chúa mới dám mua dùng. Đường vào hồi thế-kỷ thứ XVII quí và hiếm nên trong dân-gian đã có câu ngạn ngữ rằng: « Mổ ông thầy thuốc không râu cũng hiếm có như là một người bán thuốc không có đường. »

Giá đường cao thật, xem như chuyện có de Scudéry, một tiểu-thuyết gia nổi tiếng thứ

thời — những tác-phẩm của cô xuất bản rất được hoan nghênh, bán chạy như tôm tươi — kiểm tiền như hải, thế mà vẫn không xoay đủ tiền trả anh hàng đường, thì biết đường hồi đó bán đắt biết là chừng nào, có lẽ còn đắt hơn cả thuốc phiện thứ hộp vàng ngày nay nữa.

Mãi tới giữa thế-kỷ thứ XVIII nước

Pháp mới có mấy nhà máy làm đường ở Paris và Orleans. Đường của Pháp lúc đó mới bắt đầu cạnh tranh được với đường của Đức.

Cũng trong thời kỳ đó có một nhà hóa-học Đức tên là Marggraf nghĩ ra được cách ép thử củ cải tím để lấy đường.

Bến năm 1796 vua Frédéric II nước Phổ cho phép một người Pháp ngụ cư ở Phổ đã lâu năm tên là Achard mở một nhà máy làm đường củ cải theo phương-pháp Marggraf.

Nước Anh thấy Achard thành công, sợ đường mía của mình bị cạnh tranh sụt giá, bèn vận động vua lại quyền phát minh và sản xuất thứ đường củ cải đó bằng một giá rất đắt, nhưng Achard từ chối không nghe. Chính-phủ Anh thất vọng, ghen tức nhờ nhà bác-học trẻ-danh nước Anh hồi đó làm cho



Hải quân Pháp đã phải luôn luôn tranh đấu với hải quân hai nước Anh và Hà-lan là những nước đã có dã tâm triệt đường thông-thương của Pháp

từ biên-bản đề nói xấu thứ đường đó ăn độc, bản và đáng, dùng có hai. Ở Hà lan cũng vậy: những nhà kỹ nghệ làm đường mía đều nhao nhao lo sợ cho mối hàng của mình khi thấy đường Achaed ra đời.

Vì Hà - lan vừa cử ông Deandels nổi tiếng là một vị Thống-chế sắt vì tình-cương-quyết sang làm Toàn-quyền Mã-lai, đề tổ chức lại thuộc-địa và mở mang việc giống mía làm đường, công việc vừa làm xong thì xảy ra chuyện này.

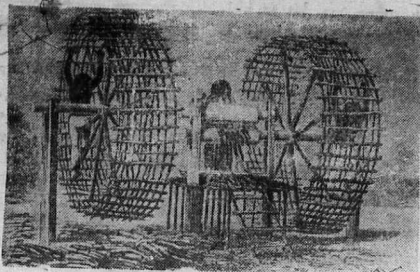
Các các thuộc-địa Pháp họ cũng lo sợ chẳng kém gì các nước Anh, Hà - lan. Ngột hai thế-kỷ khai-sơn phá-thạch, làm cho những nơi rừng thiêng nước độc thành những đồng ruộng phì-nhiều để giống mía.

Sau bao nhiêu năm cố công làm việc để đến cái thời kỳ giống cây tôi ngày ăn quả đó thì gặp ngay một mối hàng cạnh tranh nguy hiểm như thế, ai mà chạng lo sợ?

Nhà-phá-luân hoàng-đế vội vàng cho triệu các nhà bác-học như Champal và Bertholet đến để hội ý kiến và bàn xem có cách nào giống được thứ cây củ cải tìm làm đường đó ở ngay trong nước Pháp được không. Hoàng-đế đã bỏ ra một triệu quan để chi tiêu về việc giống củ cải và làm đường ở Pháp.

Sau mấy năm khổ công nghiên cứu, đến năm 1812 ông Benjamin Delessert mới thành công trong việc áp-dụng và cải-tiến những phương-pháp làm đường của Achaed. Ông rất mừng rỡ vội báo tin cho nhà bác-học Champal để nhờ ông này tâu lại cho Hoàng-đế biết.

Mừng rỡ chẳng kém gì ông Delessert, Hoàng-đế vội vàng đến ngay xưởng làm ở



Một cái máy làm đường thời cổ

đường Passy, và sau khi nghe ông Delessert dẫn giải về phương - pháp làm đường mới mẻ này, ngài tỏ lời khen ngợi ông Benjamin Delessert và bèn ngay chiếc Bắc-dầu hội-tinh đang để trên ngực tay ngài cho nhà sáng chế.

Nhờ thế mà ngày nay đường không còn là một xa xỉ phẩm đắt tiền.

một người bình - dân so sánh nhất bây giờ cũng có thể có dùng luôn luôn.

NGUYỄN ĐOÀN-VƯỢNG

NHÀ THUỐC TƯỜNG BỎ:

Đức-phong 45, phố Phúc-kiến — Hanoi

Bán buôn đủ thuốc bắc, thuốc nam, thuốc sống, bào chế, các thứ sâm, được tin nhiệm xưa nay về 3 đặc điểm: Thuốc tốt cân đúng giá phải chăng.

1) Thuốc bổ thận Đức-Phong giá 1p50.
— Chưa các chứng thận hư: di tinh, mộng tinh, khi hư.

2) Thuốc điều kinh bổ huyết Đức-Phong giá: 1p20 — Kinh nguyệt thủy đều, tăng sức khỏe cho các bà, các cô.

3) Thuốc bổ ty tiêu camĐức-Phong giá: 1p00.—Chữa chứng cam run, thuốc bổ của trẻ em

4) Thuốc đại bổ Đức-Phong giá: 1p 50.
— Bổ khí huyết, dưỡng thai, thuốc bổ của nam phụ lão ấu.

CÓ ĐẠI LÝ CÁC NƠI: Hiện thuốc Đức-Tiến 200h Ronte de Huế Hanoi, Hiện thuốc Đức-Mỹ 52bis Bạch-mai Hanoi, Hiện Đức-hưng-Tường 437 Ngã-Tứ Trung-hiền Hà-noi, Hiện Mai-Linh 60, 62Paul Doumer Haiphong, hiện Mai-Linh 120 Georges Guyne-mer Saigon, Hiện Đâu-Hiền 81 Rue Harmand Hùng-yên, Hiện Đức-Thịnh 126 Phố Tiên-an Bắc-ninh, Hiện Mỹ-Thành tại chợ Phương-Lâm Hòa-binh, Librairie Võ-văn-Kích Avenue Aristide Briand Phnom-Penh — Cụ-Toàn 144 rue Davillier Hanoi, Maison Anh-Mỹ 16 bis phố Hàng Da

Tương-lai nền kỹ-nghệ làm đường ở Đông-dương

Chưa bao giờ bằng bây giờ, kỹ-nghệ làm đường cần phải mở-mang cùng một nhịp với các kỹ-nghệ khác, để giữ thế quân-bình cho nền kinh-tế trong nước.

Thực thế, mấy năm trước đây, chúng ta còn cần đến hàng rào quan-thuế, để che chở cho đường nội-hóa có thể cạnh-tranh được với đường ngoại-quốc, nhưng đến bây giờ thì tình - thế đã xoay chiều, chẳng những chúng ta không sợ đường ngoại-quốc cạnh-tranh, mà trái lại, còn phải lo không có được lấy một tấn đường nào của nước ngoài nhập-cảng vào xứ Đông-dương là khác.

Cổ-nhiên, từ đây Đông-dương phải bắt buộc tự cung-cấp đủ số đường cần dùng.

Bây giờ nghĩ qua số đường sản-xuất và sức tiêu-thụ đường của toàn cõi Đông - pháp, mới có thể hiểu tại sao tình - huống ta lại thiếu đường và mới có thể định-đoạt phương-châm cho bước tương-lai của kỹ-nghệ làm đường.

Từ năm 1938 đến nay, hàng năm Đông-dương sản-xuất được từ 65.000 tấn đến 75.000 tấn đường. Trong số đó, các nhà máy làm đường trắng của người Âu có thể sản xuất được từ 14.500 đến 17.000 tấn (Nam-kỳ 11.000 đến 14.000 tấn-Trung-kỳ từ 3.500 đến 4.000); còn từ 51.000 đến 58.000 tấn đường ta (đường cát) là của các nhà làm đường Việt-nam sản-xuất (Nam-kỳ từ 15.000 đến 17.000 tấn-Trung-kỳ từ 30 đến 35.000 tấn — Bắc-kỳ 3.000 tấn)

Cứ theo bản thống-kê gần đây, xứ Đông-dương hàng năm tiêu-thụ từ 60.000 đến 70.000 tấn đường; tính đó đồng, mỗi người dân Đông - dương hàng năm chỉ dùng hết chừng 2 ki-lô 800 gô-ram đường. Con số này thực quá ít-ỏi, nếu đem so-sánh với các nước Âu-Mỹ, mỗi người dân tiêu-thụ hàng năm hết từ 25 đến 30 ki-lô. Ngay người Ấn-độ hàng năm cũng tiêu thụ hết từ 10 đến 11 ki-lô, người dân Java cũng dùng tới 5 đến 6 ki-lô đường một năm.

Dân Đông-dương đã dùng đường ít ỏi như thế, mà sao hiện nay vẫn có nạn khan đường?

Muốn tìm ra manh-mối, ta cần biết qua việc buôn bán đường trong xứ và việc giao-dịch với các nước ngoài mười năm gần đây. Nếu xét kỹ số đường sản-xuất và số đường tiêu thụ, thì ta nhận ra rằng số sản-xuất vẫn nhiều hơn số tiêu-thụ chút ít. Vậy có thể hiểu được rằng cái nạn khan đường hiện thời, là chỉ riêng về đường trắng mà ta quen gọi là đường trắng, chứ đường đỏ (đường cát) hiện nay xứ Đông-dương vẫn có đủ dùng, không thiếu-thốn gì hết, và còn thừa là khác.

Mười năm về trước, khi xứ Đông-dương mới có nhà máy lọc đường thì hàng năm còn phải

mua đường trắng của Hồng-kông và Java tới 14—15.000 tấn, trị giá tới 3 triệu rưỡi bạc. Nhưng mấy năm gần đây, các nhà máy làm đường trắng của ta đã bước vào thời-kỳ thịnh-đạt, có thể sản-xuất được đủ số đường cần dùng cho toàn cõi Đông-pháp. Đường trắng của ta làm ra, nhờ sự che-chở của nhà Boan, nên đã cạnh-tranh được với đường ngoại-quốc tới 5 năm nay.

Vì thế, đến năm 1937, số đường trắng ngoại-quốc bán vào xứ ta, còn có 1.478 tấn; đến năm 1938, còn có 1.300 tấn; cho đến 1939, thì chỉ còn có 452 tấn. Từ năm 1940 đến nay, thì gần như không còn bóng đường ngoại-quốc nữa. Nhìn vào những con số trên đây, ta tất phải ngạc-nhiên tự hỏi: « Tại sao số đường trắng cũng như đường đỏ, hiện nay ta có thể sản-xuất được đầy đủ, mà tình-thuống lại thấy thiếu hụt đường? »

Trước câu hỏi ấy, chắc nhiều người sẽ trả lời: « Cũng như các hóa-phẩm khác, bộn đàu-cơ, mỗi khi thấy nhà máy làm đường chậm hơn hàng ra thị-trường, là tích-trữ để bắt chẹt người mua. »

Câu trả lời trên đây, chúng tôi đã nói trong bài đầu rồi. Chúng tôi lại còn bày tỏ ý kiến về sự trừu-tiệt bộn đàu-cơ, nhưng xét cho thấu đáo ta thấy cái nạn thiếu đường còn do tại chính các nhà tiêu-thụ nữa.

Chúng tôi nhận thấy rằng cái nguyên-nhân thiếu hụt đường một phần công tại các nhà tiêu-thụ quá lo xa, hể nghe nói đường khan, mỗi người đã tìm cách mua tích-trữ một số đường nhiều hơn ngày thường, thành ra các nhà máy không kịp sản-xuất, bộn đàu-cơ nhân cơ-hội làm cho tình-thế càng thêm khó-khăn.

Cái nạn khan đường vừa rồi nó cũng giống như cái nạn khan diêm mấy tháng về trước.

Bây giờ, muốn cho việc tiêu - thụ và việc sản - xuất đường được quân - bình, và muốn giữ cho giá đường được thăng-bằng, thì điều cần nhất là nên tổ-chức chu-đạo việc sản - xuất, việc buôn-bán, và việc tiêu-thụ đường.

Hiện nay, số đường đỏ (đường cát) của ta sản-xuất có thể dư-dật, vậy chỉ cần tổ-chức lại việc cung-cấp cho các nhà máy lọc đường, để có thể làm ra đường trắng đúng kỳ-hạn cần đến các thị-trường bán-xu.

Trong tình-thế hiện-thời, chế-độ « kinh-tế chỉ-huy » (économie dirigée) rất hợp với hoàn-cảnh xứ ta. Vậy Chính-phủ nên giao cho các Hợp-tác-xã việc tập-trung số đường đỏ, để cung-cấp đúng kỳ-hạn cho các nhà máy làm đường. Những trung-tâm-diêm kéo mặt, làm đường đỏ, ở khắp Trung, Nam, Bắc, nơi nào chưa có Hợp-tác-xã, thì Chính-phủ nên khuyến-kích nông dân lập ra ngay, để có thể kiểm-soát dễ-dàng số đường sản-xuất, mà các nhà trồng mía, làm đường đỏ, nhờ

Từ khi nhập đoàn Hương-đạo, các cậu bé « dài lưng tôm vải ăn no lại nằm » đã biết yêu cuộc đời hoạt động

Hợp-lạc-xã, lại có thể mở mang nghề nghiệp của mình, theo phương pháp tiến bộ này.

Trương-lai kỹ-nghệ làm đường của ta chính nhờ tình-hình hiện thời, mà có cơ phát-triển mau chóng.

Hiện nay, xứ Nam kỳ đã có hai nhà máy làm đường trắng, một ở Hiệp-hòa và một ở Tây-ninh. Xứ Trung-kỳ cũng có một nhà máy ở Tuy-hòa. Nguyên nhà máy Hiệp-hòa (Société des Sucreries et Raffineries de l'Indochine) bây giờ hàng năm có sản-xuất được tới 12.000 tấn. Còn hai nhà máy Tuy-hòa và Tây-ninh cũng có thể sản-xuất được tới 10.000 tấn. Số đường trắng ấy hiện tại cho Đông-dương, nếu các nhà tiêu-thụ biết hạn-chế sự nhu-cần.

Tuy nhiên, hạn-chế việc tiêu-thụ đường chưa phải là một chính-sách tận mỹ, nếu ta nhận ra rằng hiện nay Đông-dương đang cố gắng đi vào con đường kỹ-nghệ-hóa, và nền-cảnh-nông trong xứ đang bước vào thời-kỳ phồn-thịnh chưa từng thấy. Hiện thời, khắp Đông-dương có tới 50.000 mẫu tây đất trồng mía: Nam-kỳ 14.000 mẫu, Trung-kỳ 28.000 mẫu, Bắc-kỳ 7.000 mẫu, Cao-mên 1.000 mẫu.

Trước kia, khắp Đông-dương, chỉ trồng toàn giống mía lau, mía giê, năm nào thời-tiết điều-hòa, mỗi mẫu mới được từ 25 đến 40 tấn mía.

Từ ngày số Canh-nông đem giống mía ngoại-quốc vào trồng ở xứ ta, hoa-lợi đã tăng lên gấp bội. Xứ Nam-kỳ trồng giống mía P.O.J. lấy ở Java, còn ở Trung-kỳ trồng giống mía C.O. 290 và C.O. 313 của Ấn-độ. Mỗi mẫu tây đã được từ 60 đến 80 tấn mía.

Cứ trồng vào sức sản-xuất ấy, ta có thể tin rằng, nếu xứ Bắc-kỳ có thêm được nhà máy làm đường trắng nữa, thì không những ta không cần hạn-chế việc tiêu-thụ, mà còn có thể làm cho đường trắng sụt giá, để số người tiêu-thụ thêm lên, khiến cho kỹ-nghệ làm đường của ta có thể mở-mang theo dịp với sức tiêu-thụ mỗi ngày mỗi tăng. Ngó vào hiện-tình kỹ-nghệ làm đường ở Đông-dương, ta thấy xứ Bắc-kỳ sút kém hơn cả.

Việc trồng mía vẫn theo lối cũ. Vẫn dùng giống mía lau, mía giê; việc kéo mật, làm đường vẫn theo phương-pháp cũ. Vì thế mỗi khi thị-

trường thiếu đường, là xứ Bắc-kỳ phải gánh chịu trước nhất.

Nay nếu các nhà kinh-doanh-xứ Bắc chịu góp sức sửa sang lại nghề trồng mía, kéo mật, làm đường trắng, thì ta sẽ thấy không bao giờ còn có nạn khan đường, dù sức tiêu-thụ tăng lên đến bậc nào mặc lòng.

Nhìn vào toàn-thể xứ Đông-dương, và cứ lấy con mắt nhà kinh-tế học mà xét đoán, ta không phải lo sau này số sản-xuất sẽ nhiều hơn số tiêu-thụ, vì như trên kia chúng tôi đã tính, hàng năm, mỗi người dân Đông-dương chỉ mới dùng hết có 2 ki-lô 800 gr-m đường, thật là con số ít nhất hoàn toàn.

Và chẳng, cứ như tình-thế hiện-thời, ta bắt-tất phải lo cái họa thừa đường; ta có thể sản-xuất được càng nhiều càng hay.

Nếu sau này, khi thế-giới chiến-tranh kết liễu, kỹ-nghệ làm đường của ta đã bước tới trình-độ khá cao, mà hàng năm có dư ít nhiều, thì ta cũng không lo ể. Nước Pháp, lúc bình-thường, mỗi năm sản-xuất nhều nhất được tới 800.000 đến 1.100.000 tấn đường, mà vẫn còn phải mua đường ở ở các thuộc-địa tới 170.000 tấn. Thị-trường hấp-sau này sẽ là khách hàng sẵn lòng tiêu-thụ đường của Đông-dương trước nhất.

Kỹ-nghệ làm đường ở Đông-dương, nhất là ở Bắc-kỳ, còn nhiều hạn-phát-triển. Người ta chỉ còn trông vào các hạt thanh-niên hoạt-động bất tay vào việc!

ĐINH-KHẮC-GIAO

"... Tạc cảnh lên đồng
Một lúc lên ngay sáu bảy ông"
Đó là hai câu thơ của sĩ,
một nhân vật trong truyện

Bổc Đồng

TIÊU - THUYẾT CỦA ĐỖ - ĐỨC - THU

Hiện đã có bán khắp các hàng sách

Giấy gần 180 trang - Giá Op.70

CÒN MỘT SỐ RẤT ÍT
HAI CHỊ EM
CỦA NGUYỄN-VĂN-PHÚC
Giá Op.88

IN GẦN XONG GHEN VỚI HAI KỊCH
của Đoàn-phá-Tử

Nhà xuất-bản Nguyễn - Du

Voie 206 bis N° 11

(sau giám, cạnh hội Bảo An)
Thư từ và mandat, gửi về cho ông:
Đỗ-văn-Khâm giám đốc

SÁCH MỚI

T. B. C. N. vừa nhận được:

Thuyết lý của Khái-Hùng, dày 238 trang, giá Op.90

Con chim nói sự thực (sách Hồng) của Thiện-sĩ.

Rô-bô-n-sơn (sách Hồng) của Thê-Li.

Việt-Nam Được-lực (tập thứ nhất) của Phó-đức-

Thánh, dày 123 trang, giá 0 Op.80.

Bóng Người Áo Tim (chuyện trinh thám) của

Phạm-cao-Cung, dày 123 trang, giá Op.80

Nghệ thuật sống của Dũng-Kim dày 108 trang,

g Op.45.

Lối thời của Phạm-ngọc-Khai dày 148 trang,

giá Op.70.

Kin có lời cảm ơn các nhà xuất bản và giới

thiệu với bạn đọc.

**XUNG QUANH CUỘC
CHIẾN - TRANH Ở
THÁI-BÌNH-DƯƠNG**

90 NĂM CỎ GẮNG

để giữ cho cuộc giao thiệp

NHẬT, MỸ DƯ-ỢC HÒA HẢO

đã thành công
đã-tràng xe cát

hồi đó Nhật vẫn giữ chế độ bế quan tỏa cảng như hầu hết các nước Viễn-dông hồi đó. Phái bộ Hoa-kỳ này đã đem danh Nhật-hoàng

Ngày nay cuộc chiến tranh đã bùng nổ giữa Nhật và Anh, Mỹ khắp cả miền Tây Nam Thái-bình-dương. Phạm vi chiến tranh càng ngày

chiến lan rộng và các trận đánh càng ngày càng thêm dữ dội không thể nào ngăn cản và vẫn còn được tiếp diễn. Ngay khi ngọn lửa chiến tranh đang âm ỷ chưa bùng cháy hẳn, cả các nhà cầm quyền Nhật và Anh, Mỹ vẫn biết rằng cuộc chiến tranh Thái-bình-dương sẽ ghé gớm, tai hại cho cả hai bên và sẽ kéo dài chưa biết đến bao giờ mới hết, nên cả hai bên đều đã hết sức dùng mọi phương pháp để mong cứu vãn hòa bình giữ cho Thái-bình-dương khỏi cơn sóng gió.

Nếu ta nhớ lại lịch sử các nước Viễn-dông về hồi một thế kỷ trước đây thì ta thấy rõ từ xưa đến nay cuộc giao thiệp giữa Nhật và Anh, nhất là Hoa-kỳ lúc nào cũng hòa hảo và có lẽ còn thân mật là khác nữa. Gần đây tạp chí "Pictorial Orient" là một tờ báo cùng với tờ "Triển Nhật tân văn" do một người chủ trong trung số báo xuất bản hồi Octob-e 1941 có đăng một bài nói rõ về cuộc giao thiệp hòa hảo giữa Nhật và Mỹ trong gần một thế kỷ nay. Chúng tôi thiết tưởng trong lúc chiến tranh đang lan khắp mọi nơi trong miền Đông-Á này cũng nên thuật lại những ý tưởng chính của bài khảo cứu đó dưới đây để chúng ta cùng biết cái tình hòa hảo giữa Nhật và Anh Mỹ trong 90 năm nay thế nào.

**Thời kỳ thứ nhất trong cuộc
giao thiệp Nhật, Mỹ**

Cuộc giao thiệp giữa Nhật và Hoa-kỳ đã bắt đầu từ năm 1853 khi thủy quân đại tể Perry chỉ huy một hạm đội cỡ dùng cả máy lửa buồm đến bờ neo ở vũng Uraga không phải để dọa mà là để khuyên nước Nhật nên mở cửa đón phong trào văn minh tiến bộ vì trước

hiện sản phẩm của kỹ nghệ để lộ cho người Nhật biết các nước Âu Tây đã đi đến một trình độ khá cao. Sau một cuộc điều đình rất hòa bình đến năm 1854 thì Nhật và Hoa-kỳ ký một hợp ước thông thương. Hợp ước này đã mở đầu cho thời kỳ thứ nhất cuộc giao thiệp giữa Nhật và Hoa-kỳ và do hợp ước đó Nhật đã bắt đầu mở một vài hải cảng cho tàu bè ngoại quốc đến buôn bán. Sau đây ít lâu, nhiều cường quốc khác cũng theo gương Hoa-kỳ đến yêu cầu thông thương với Nhật. Đến cuối 1856 thì viên lãnh sự thứ nhất của Hoa-kỳ là Townsend Harris đến Nhật. Từ năm sau thì cuộc giao thiệp hòa hảo càng mở rộng thêm, Nhật cho phép người Hoa-kỳ được ở trong một vài hải cảng Nhật, mở hải cảng Trường-kỳ (Nagasaki) để ngoại quốc thông thương và cho các kiều dân các nước Âu tây được hưởng quyền lãnh sự tại phân v. v. Đến 1859 thì đến lượt Hoàng-tân cũng mở cửa nốt. Cuộc giao thiệp giữa Nhật và Hoa kỳ cũng như với các cường quốc khác mở mang rất chóng và nước Nhật vì đó càng ngày càng tiến bước trên con đường tân bộ. Hoa-kỳ là một trong những nước đầu tiên đã nhận thấy sự tiến bộ nhanh chóng của nước Nhật và ngay từ 1878, Hoa-kỳ đã điều đình với Nhật để bãi những đặc ân như được hưởng quyền lãnh sự tại phân khu các nước khác cũng hành-dòng như thế. Cuộc điều đình rất lâu và mãi đến năm 1894 mới có thể đi tới một hợp ước chung nhưng hợp ước đó đến tận 1899 mới thực đem thi hành. Xem thế thì biết, Hoa-kỳ vẫn đi trước hết các cường quốc trong việc đối Nhật bình đẳng. Về phần nước Nhật từ đây cũng cho phép người ngoại quốc được

ang nghề nghiệp của
hơn bảy giờ.
ường của ta chính
à có cơ phát-triển

có hai nhà máy làm
a và một ở Tây-ninh.
à máy ở Tuy-hòa.

(Société des Sucres
chine) bảy giờ hàng
vi 12.000 tấn. Còn hai
nh cũng có thể sản-
đường trắng ấy hiện
ưu các nhà tiêu-thụ

tiêu-thụ đường chưa
mỹ, nếu ta nhận ra
đang cố gắng đi vào
nền canh-nông trong
hồn-thịnh chưa từng
đường có tới 50.000
kỳ 14.000 mẫu, Trung-
g, Cao-mén 1.000 mẫu.
ong, chi trồng toàn
nào thì-tiết điều-
5 đến 40 tấn mia.

m giống mia ngoại-
lợi đã tăng lên gấp
mía P.O.J. lấy ở Ja-
ống mía C.O. 290 và
u này đã được từ 60

ất ấy, ta có thể tin
n được nhà máy làm
những ta không cần
còn có thể làm cho
người tiêu-thụ thêm
đường của ta có thể
tiêu-thụ mỗi ngày mỗi
nghề làm đường ở
kỹ sùt kém hơn cả.
i có. Văn dùng giống
mật, làm đường đỏ
Vi thể mỗi khi thi-

ƠI

y 238 trang, giá 0\$90
(Hồng) của Thiện-sĩ.
Thế-Lữ.
ưu nhất) của Phó-đức-
80.

iên trình tham) của
g, giá 0\$80
Kim dày 108 trang,

Khởi dày 148 trang,

hà xuất bản và giờ

trường thiếu đường, làm từ Bắc-kỳ bị ảnh-hưởng
trước nhất.

Nay nếu các nhà kinh-doanh xứ Bắc chịu góp
sức sửa sang lại nghề trồng mía, kéo mật, làm
đường trắng, thì ta sẽ thấy không bao giờ còn có
nạn khan đường, dù sức tiêu-thụ tăng lên đến
bậc nào mặc lòng.

Nhìn vào toàn-thể xứ Đông-dương, và cứ lấy
con mắt nhà kinh-tế học mà xét đoán, ta không
phải lo sau này số sản xuất sẽ nhiều hơn số tiêu-
thụ, vì như trên kia chúng tôi đã tính, hàng năm,
mỗi người dân Đông-dương chỉ mới dùng hết có
2 ki-lô 800 gờ-ram đường, thật là con số ít nhất
hoàn toàn.

Và chẳng, cứ như tình-thế hiện-thời, ta bất-tất
phải lo cái họa thừa đường; ta có thể sản-xuất
được càng nhiều càng hay.

Nếu sau này, khi thế-giới chiến-tranh kết liễu,
kỹ-nghệ làm đường của ta đã được tới trình-độ
khá cao, mà hàng năm có dư ít nhiều, thì ta
cũng không lo ể. Nước Pháp, lúc bình-thường,
mỗi năm sản-xuất nhều nhất được từ 800.000
đến 1.100.000 tấn đường, mà vẫn còn phải mua
đường đủ ở các thuộc-địa tới 170.000 tấn. Thị-
trường háp sau này sẽ là khách hàng sẵn lòng
tiêu-thụ đường của Đông-dương trước nhất.

Kỹ-nghệ làm đường ở Đông-dương, nhất là ở
Bắc-kỳ, còn nhiều đất phát-triển. Người ta chỉ
cần trông vào các ban thanh-niên hoạt-động bất
tay vào việc!

ĐINH-KHẮC-GIAO

«... Tạc cảnh lên đồng
Một lúc lên ngay sáu bảy ông»
Đó là hai câu thơ của sĩ,
một nhân vật trong truyện

Bức Đồng

TIỂU - THUYẾT CỦA ĐỖ - ĐỨC - THU

Hiện đã có bản khắp các hàng sách

Giấy gần 180 trang - Giá Op.70

Còn một số rất ít
HAI CHỊ EM

CỦA NGUYỄN-VĂN-PHÚC

Giá 0\$68

IN GẦN XONG GHEN VỚI HAI KỊCH
của Đoàn-phá-Tử

Nhà xuất-bản Nguyễn - Du

Voie 206 bis N. 11

(sau giám, cạnh hội Bảo Anh)

Thư từ và mandat, gửi về cho ông:

ĐỖ-VĂN-KHẮM giám đốc

XUNG QUANH CUỘC
CHIẾN - TRANH Ở
THÁI-BÌNH-DƯƠNG

90 NĂM CỐ GẮNG

để giữ cho cuộc giao thiệp

NHẬT, MỸ DƯỚI C HÒA HẢO

đã thành công
đã-trắng xe cát

Ngày nay cuộc chiến
tranh đã bùng nổ giữa
Nhật và Anh, Mỹ khắp
cả miền Tây Nam Thái-
bình - dương. Phạm vi
chiến tranh càng ngày
càng lan rộng và các trận đánh càng ngày càng
thêm dữ dội không thể nào ngăn cản và vẫn
cứu được nữa. Ngay khi ngọn lửa chiến tranh
đang âm ỷ chưa bùng cháy hẳn, cả các nhà
cầm quyền Nhật và Anh, Mỹ vẫn biết rằng
cuộc chiến tranh Thái-bình-dương sẽ ghé
gồm, tại hai cho cả hai bên và sẽ kéo dài chưa
biết đến bao giờ mới hết, nên cả hai bên đều
đã hết sức dùng mọi phương pháp để mong
cứu vãn hòa bình giữ cho Thái-bình-dương
khỏi cơn sóng gió.

Nếu ta nhớ lại lịch sử các nước Viễn-dông
về hồi một thế kỷ giở lại đây thì ta thấy rõ từ
xưa đến nay cuộc giao thiệp giữa Nhật và
Anh, nhất là Hoa-kỳ lúc nào cũng hòa hảo và
có lẽ còn thân mật là khác nữa. Gần đây tạp
chí « Pictorial Orient » là một tờ báo cùng
với tờ « Trien Nhật tân văn » do một người chủ
trương trong số báo xuất bản hồi Octobre 1941
có đăng một bài nói rõ về cuộc giao thiệp hòa
hảo giữa Nhật và Mỹ trong gần một thế kỷ
nay. Chúng tôi thiết tưởng trong lúc chiến
tranh đang lan khắp mọi nơi trong miền
Đông - Á này cũng nên thuật lại những ý
tưởng chính của bài khảo cứu đó dưới đây
để chúng ta cũng biết cái tình hòa hiếu giữa
Nhật và Anh Mỹ trong 90 năm nay thế nào.

Thời kỳ thứ nhất trong cuộc
giao thiệp Nhật, Mỹ

Cuộc giao thiệp giữa Nhật và Hoa-kỳ đã bắt
đầu từ năm 1853 khi thủy quân đại tại Perry
chỉ huy một hạm đội cỡ dùng cả mấy lần
buồm đến bờ neo ở vịnh Uraga không phải
để dọa mà là để khuyên nước Nhật nên mở
cửa đón phong trào văn minh tiến bộ vì trước

hồi đó Nhật vẫn giữ chế
độ bế quan tỏa cảng
như hầu hết các nước
Viễn-dông hồi đó. Phái
bộ Hoa - kỳ này đã
dem dâng Nhật-hoàng

nhiều sản phẩm của kỹ nghệ để tỏ cho người
Nhật biết các nước Âu Tây đã đi đến một
trình độ khá cao. Sau một cuộc điều đình rất
hòa bình đến năm 1854 thì Nhật và Hoa-kỳ
ký một hợp ước thông thương. Hợp ước này
đã mở đầu cho thời kỳ thứ nhất cuộc giao
thiệp giữa Nhật và Hoa-kỳ và do hợp ước đó
Nhật đã bắt đầu mở một vài hải cảng cho tàu
bè ngoại quốc đến buôn bán. Sau đấy ít lâu,
nhiều cường quốc khác cũng theo gương Hoa-
kỳ đến yêu cầu thông thương với Nhật. Đến
Août 1856 thì viên lãnh sự thứ nhất của Hoa-
kỳ là Townsend Harris đến Nhật. Từ năm sau
thì cuộc giao thiệp hòa hảo càng mở rộng
thêm, Nhật cho phép người Hoa-kỳ được ở
trong một vài hải cảng Nhật, mở hải cảng
Trường-kỳ (Nagasaki) để ngoại quốc thông
thương và cho các kiều dân các nước Âu tây
được hưởng quyền lãnh sự tài phán v. v...
Đến 1859 thì đến lượt Hoàng-tân cũng mở
cửa nổi. Cuộc giao thiệp giữa Nhật và Hoa kỳ
cũng như với các cường quốc khác mở mang
rất chóng và nước Nhật vì đó càng ngày càng
tiến bước trên con đường tân bộ. Hoa-kỳ là
một trong những nước đầu tiên đã nhận thấy
sự tiến bộ nhanh chóng của nước Nhật và
ngay từ 1878, Hoa-kỳ đã điều đình với Nhật
để bãi những đặc ân như được hưởng quyền
lãnh sự tài phán nếu các nước khác cũng
hành-động như thế. Cuộc điều đình rất lâu
và mãi đến năm 1894 mới có thể đi tới một
hợp ước chung nhưng hợp ước đó đến tận
1899 mới thực đem thi hành. Xem thế thì biết,
Hoa-kỳ vẫn đi trước hết các cường quốc trong
việc đối Nhật bình đẳng. Về phần nước Nhật
từ đấy cũng cho phép người ngoại quốc được

ở cả mọi nơi trong đất nước mình và bỏ hết các phương pháp nặn chế việc thương mại của ngoại quốc.

Thời kỳ thứ hai: từ cuộc Nga-Nhật chiến-tranh đến 1922

Đến lúc xảy ra cuộc Nga-Nhật chiến-tranh năm 1904-1905, thái độ Hoa-kỳ đối với Nhật rất tốt. Lúc đó Hoa-kỳ biết rằng Nhật chỉ vì cần cho người ta khỏi dòng của nước Tàn và không muốn thế lực Nga khởi trên lên quá ở Viễn-dông nên mới phải đánh Nga. Hơn thế nữa Hoa-kỳ lại mong cho Nhật thắng vì biết rằng có thể tin vào tình bang giao của Nhật.

Sau đó lại chính là nhờ sự vận động của Tổng-thống Hoa-kỳ là Theodore Roosevelt nên hồi 1905 đã ký xong hiệp-ước Portsmouth (5 Sept. 1905) và từ đó các nước Âu, Tây, mới công nhận cho Nhật ngang hàng với các cường-quốc khác. Hoa-kỳ từ lúc nào cũng ưa sẵn sàng đối nước Nhật một cách bình đẳng. Cả trong cuộc Âu-chiến trước 1914-1918, Nhật cũng chiếm một địa vị trọng yếu trong các nước đồng-minh và vẫn được Hoa-kỳ tỏ nhiều cảm-tình.

Từ hội-nghị hải-quân Hoa-thịnh-đôn đến việc Đông-tam-tỉnh

Mãi đến hồi 1922, trong cuộc hội-nghị hải-quân họp ở Hoa-thịnh-đôn, ở Hoa-kỳ mới thấy bắt đầu rầy ra tư tưởng lo ngại về lực lượng hải-quân Nhật càng ngày càng tăng thêm mãi và vì thế Hoa-kỳ mới cố hạn chế hạn độ chiến đấu (thiết-giáp) của Nhật chỉ được ba phần đôi với năm phần của Anh và Mỹ. Ca trong hội-nghị họp năm 1927 giữa ba nước Anh, Nhật, Mỹ để giải quyết một vài việc chưa làm xong ở Hoa-thịnh-đôn và hội-nghị hải-quân Luân-đôn năm 1930, Hoa-kỳ cũng vẫn không thay đổi thái độ đối với Nhật.

Đến 1936 là năm hết hạn hợp-ước Hoa-thịnh-đôn thì Nhật mới được tự do về việc đóng các chiến-dấu-hạm.

Tuy vậy sự lo ngại và không tin của người Mỹ đối với Nhật cũng không thể làm bại đến cuộc giao thiệp giữa hai nước. Việc thương-mại giữa Nhật và Mỹ càng ngày càng mở

THUỐC LÃO ĐÔNG-LINH

236 Đền Cửa Nam Hanoi

Thuốc bánh, thuốc đầu. Vừa rẻ! Vừa ngon! Đông bào chú Tôn! Hãy xin chiến cổ.



Ảnh của hãng Domei
Phi cơ Nhật bay đến ném bom Rangou (Điện-diện)

manh thêm là vì sự trao đổi hàng hóa giữa hai nước đều cần và lợi cho cả Nhật và Mỹ. Các việc khó khăn đến thu xếp xong. Hồi Nhật bị nạn động đất ghê gớm năm 1923, người Hoa-kỳ tỏ ra vẫn rất có cảm-tình và rộng lượng trong khi cứu giúp người Nhật khá nhiều. Người Nhật rất cảm động và không bao giờ quên được cái hành-vi đó.

Đến 1924, thì một đám mây đen lại nổi lên vì vấn đề di dân. Từ trước đến nay, Nhật vẫn cho dân trong xứ di-cư sang Hoa-kỳ nhiều. Từ 1908 thì việc di-dân đó bắt đầu làm cho Hoa-kỳ lo ngại vì sợ sẽ có ảnh-hưởng về mặt kinh-tế không hay cho người Mỹ. Nhật đã điều đình và nhận theo một vài điều hạn chế. Nhưng đến 1924 thì việc di-dân bị đình hẳn vì luật cấm người Á-châu di-cư sang Mỹ. Đạo luật này, Nhật vẫn coi là làm mất cảm-tình giữa hai nước. Cuộc giao thiệp Nhật-Mỹ từ đó vẫn bị một phần ảnh-hưởng về đạo luật này.

Hai nước đã cố gắng điều đình để sửa đổi lại tình thế đó và có lẽ cuộc điều đình đó đã có thể có kết quả nếu đến 1931 không xảy ra việc Nhật lấy Đông-tam-tỉnh (Mãn-châu). Việc này đã hoàn cuộc điều-đình và càng làm cho người Hoa-kỳ thêm ngờ vực đối với người Nhật. Bắt đầu từ việc Đông-tam-tỉnh, thì hai nước mới bắt đầu đi theo hai con đường trái ngược hẳn nhau. Tuy các nhà cầm quyền hai nước vẫn cố gắng để làm cho giờ lại thân thiện, nhưng có nhiều việc bất ngờ đã làm cho sự cố gắng của họ thành ra vô hiệu. Như hồi 1934, khi M. Hirota giữ bộ Ngoại-giao Nhật đã tỏ ý muốn cho cả hai nước đều xé lại tình thế một cách hợp lý hơn, M. Cordell Hull đã bằng lòng và tình thế đã có vẻ hơn trước.

Đoạn cuối cùng của cuộc Trung-Nhật chiến tranh

Mọi việc mưu hòa giải giữa Nhật-Mỹ đã đều trở nên vô-ích và đến 1937 khi xảy ra cuộc Trung-Nhật chiến tranh phát sinh từ Lu-cầu-Kiều thì mối ngờ vực của Mỹ đối với Nhật càng tăng thêm. Chính về dịp này, các lời kháng nghị của Hoa-kỳ với Nhật nhiều khi rất hăng hái, kịch liệt vì Hoa-kỳ cho rằng quyền lợi của mình ở Tàu bị nguy ngập. Nhật thì vẫn giữ thuyết là vẫn trọng quyền lợi các cường quốc nhưng chỉ vì sự cần thiết về chiến tranh bắt buộc mà thôi. Đến lúc xảy ra việc pháo-thuyền «Panay» của Hoa-kỳ bị đánh đắm hôm 12 Decembre 1937, Nhật vẫn chịu hết cả trách nhiệm tuy không phải cố ý gây ra và nhận giá hết các số bồi thường về sự thiệt hại của Hoa-kỳ. Nhưng dư luận Mỹ vẫn không không khỏi sinh ra ác cảm với Nhật từ đó.

Sau đó ít lâu, Tổng-thống Mỹ Franklin Roosevelt lại hành động một cách thân thiện đối với Nhật và phái chiếc tuần dương hạm Mỹ «Asoria» chở di hài của đại-sứ Nhật Hiroshi Saito về nước. Hành động này làm cho cả nước Nhật đều phải cảm động nhưng vẫn không thể làm cho hai bên hiểu lẫn nhau được. Người Mỹ vẫn rất ngờ vực về các ý-dịnh của Nhật, nhất là việc Nhật định lập nên khối thịnh vượng chung ở miền Đông Á.

Thái độ của Hoa-kỳ đã tỏ rõ bằng một cuộc dè nén về kinh-tế đối với Nhật càng ngày càng mạnh thêm và bằng những lời tuyên bố cùng những hành động kế tiếp để ủng hộ bên đối thủ tức là chính-phủ Trùng-Khánh do Tưởng-giới-Thạch đứng đầu. Cứ mấy tháng ta lại thấy báo tin về một việc Hoa-kỳ giúp Trùng-Khánh về mặt tài chính và binh bị, cho Trùng-Khánh vận tiền hết lớp này đến lớp khác.

Bước sang đến năm 1941 thì tình hình giữa Nhật và Mỹ đã rất nghiêm trọng. Một điều ta nhận thấy là cả hai bên đều có hết sức điều đình đến phút cuối cùng, nhất là về bên Nhật đã nhiều lần tỏ ra một thái độ rất nhẫn nại để tìm cách giải quyết những vấn đề khó khăn giữa hai nước. Nhưng tình hòa hiếu, thân mật giữa hai cường quốc cách nhau bằng Thái-bình-dương trong 90 năm nay, cuộc giao dịch thương mại càng ngày càng mở mang giữa Nhật và Mỹ và những công phu điều-đình để giải quyết hết những vấn



Ảnh của hãng Domei
Một toán quân Nhật đổ bộ ở Pointe Victoria

đề xung đột về Viễn-dông sau cùng đều không thể cứu vãn được hòa-bình. Cả những sự cố gắng của các nhà ngoại giao đại-tài của Nhật và Mỹ gần đây như đồ-ước Nomura đại-sứ Nhật ở Hoa-thịnh-đôn và M. Joseph Grew đại-sứ Hoa-kỳ ở Đông-kinh đến nay đã thành ra công dã tràng xe cát bể Đông! Từ ngày 8 Decembre đến nay hai cường quốc vẫn minh nhất Mỹ-châu và Á-châu trước kia vẫn thân thiện và kính trọng lẫn nhau đã thành những địch-quốc

Nhân tiện xin nhắc lại dưới đây những con số về xuất nhập cảng giữa Nhật và Mỹ trong sáu năm gần đây, những con số đó đã tỏ ra rằng việc giao dịch giữa hai nước rất là quan hệ và cuộc chiến tranh Thái-bình-dương đều tại hại cho cả hai bên về thương mại:

Số xuất cảng của Nhật: 1932 sang Mỹ 445.147 (ngàn yens) trong 1.400.991, đến 1936 thì lên tới 594.252 trong số 2.692.976 và 1937 là 639.428 trong số 3.175.418. Số nhập cảng vào Nhật: 1932 của Mỹ 509.874 trong số tất cả là 1.431.461, 1936 của Mỹ 847.490 trong số 2.763.681 và 1937 của Mỹ 1.269.542 trong số 3.785.177. Thế là Hoa-kỳ vẫn mua từ 1/3 đến 1/5 số xuất cảng của Nhật và bán cho Nhật 1/3 số hàng nhập cảng của Nhật. Về số nhập cảng của Nhật thì Nhật mua của Hoa-kỳ bằng cả số hàng của các khối các miền Á-châu.

Cuộc giao dịch lớn lao đó ngày nay đã bị đình trệ hẳn.

HỒNG-LAM

TÂN GIA BA

phòng thủ như thế nào ?

Hiện nay, mục-dịch tấn-công của quân Nhật ở Mặt trận Mã-lai là Tân-gia-ba. Có ngày Tân-gia-ba bị phi-quân Nhật ném bom tới 7 lần hay 14 lần.

Coi vậy tưởng chẳng cần nhắc lại, người ta cũng đã thấy rõ sự quan hệ của Tân-gia-ba như thế nào rồi.

Nó là cái chìa khóa của Anh để mở cửa cửa ngõ ở Viễn-dông và Thái-bình-dương, và người Nhật cho nó là một bức tường chắn ngang bước nam-tiến của nước Nhật.

Có thể nói rằng ai có Tân-gia-ba là có Thái - bình - dương. Tân-gia-ba quan hệ như vậy, nên trước đây, một số quan cao cấp người Anh đã tuyên-bố trước nghị viện Anh rằng :

« Lịch sử nhân loại một ngày kia sẽ định đoạt ở Tân-gia-ba »

Một địa-diểm quan-trọng như vậy, là tất nhiên là nước Anh phải lo phòng thủ kiên cố lắm lắm.

Trong khi tất cả thế-giới đều chú ý đến Tân-gia-ba, và ngóng đợi cái số phận của quân cảng đó, tưởng ta cũng nên biết qua về công cuộc phòng thủ của người Anh tại Tân-gia-ba.

Tân-gia-ba là một hải đảo ở gần ngay phía nam bán đảo Malacca, chỉ cách một cái eo biển rộng

chừng một hải lý rưỡi. Đảo Tân-gia-ba rộng độ 560 cây số vuông. Thủ phủ là một thành phố lớn ở về bờ bắc phía nam, cách chỗ giáp giới bán đảo Malacca độ hai mươi cây số, lên cũng gọi là Tân-gia-ba.

Về phía nam đảo Tân-gia-ba và cách Tân-gia-ba rất gần, có một hòn đảo nhỏ tên là Blakang-Mati.

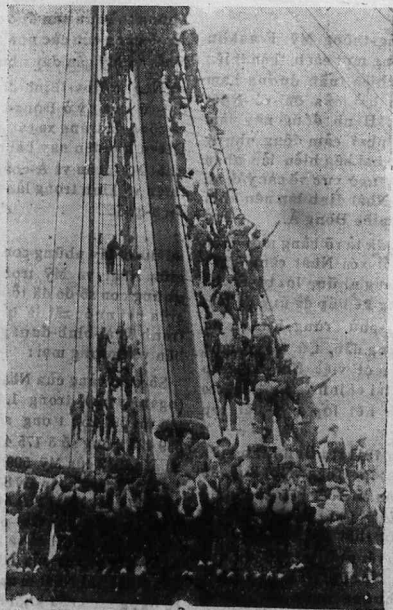
Từ lâu, người Anh đã đặt các trọng pháo ở bờ biển phía nam, gần Blakang-Mati, để phòng thủ thành phố, và quân cảng Tân-gia-ba, cùng các xưởng chứa tàu bè, các kho chứa súng đạn. Những

súng ống đặt ở gần Blakang-Mati tới nay đã cũ kỹ rồi, nhưng mới đây người Anh đã sửa sang thay đổi cho được hợp - thời, một cách rất hoàn bị.

Ngoài ra, lại ngay đảo Blakang-Mati, người Anh đã lập một kho chứa dầu sáng rất lớn, để Hải-quân dùng.

Có một đường xe lửa nối liền thành phố Tân-gia-ba với thành phố Johore.

Về phía tây đường xe lửa là một cánh rừng rậm thăm thẳm không thể nào lọt qua. Cách đường xe lửa độ bốn hải-lý, về phía đông (trước cũng là rừng sâu bụi rậm, sau được người Anh cho phá hoang để một cách rất công phu tỉ mỉ, thành hẳn một vùng quang rộng, và lập lại đó những xưởng máy, những bến tàu, những xưởng thợ, nhà máy điện, các nhà ở, các công sở, các nhà chứa nước uống, và những kho chứa dầu sáng lắm



Ảnh của hãng Dornier

Một chiếc tàu chở quân Úc đại-lợi sang Mã-Lai tiếp ứng quân Anh — Ảnh chụp khi tàu sắp cập bến

ngầm dưới đất, dù trái phá bắn hay lặn đạn ném xuống cũng không hề gì.

Từ năm 1928, người Anh khởi công lập một bến tàu nổi, lớn phi tới bốn triệu anh-kim. Bến tàu nổi này dài 305 thước, rộng 40 thước, có thể đang cùng một lúc hai chiếc tàu chiến trọng tải 50.000 tấn, mãi tới năm 1938 mới hoàn thành.

Ở phía dưới bến tàu đó, có một xưởng chứa tàu nổi lớn nhất hoàn cầu, có thể đang được nhấc g chiêng đũa hạm 50.000 tấn như chiếc Hood hay chiếc Nelson. Xưởng chứa tàu này lớn phi mất một triệu anh-kim, làm tại Walkend từ tháng Novembre 1926 tới tháng mai 1928 mới xong

Tân-gia-ba có một đài vô tuyến điện khổng lồ luôn luôn thông tin với Luân-đôn.

Mấy năm trước đây các kho chứa dầu mazout ở Tân-gia-ba, có độ một triệu rưỡi tấn nghĩa là một số dầu có thể đủ cho một hạm đội lớn dùng trong nửa năm trời. Nay số dầu chứa lại tăng lên nhiều nữa.

Không quân chiếm một chỗ quan trọng trong cuộc phòng thủ vĩ đại ở Tân-gia-ba.

Về phía đông các xưởng máy độ 7 hải lý, cách một con sông lớn có cầu bắc qua, có một khoảng đất rộng 240 mẫu tây, trước toàn là rừng hoang cây rậm, nay đã bặt quang đi thành một trường bay lớn rộng vô cùng. Về phía đông trường bay, cách cửa vào eo biển giáp Malacca độ 7, 8 hải lý có một mũi đất nhỏ ra ngoài biển, đó là mũi Changi.

Giáp bờ biển chỗ này lại có lác đác mấy hòn đảo nhỏ ?

Các cơ quan phòng thủ như súng cao xạ, súng trái phá phòng giữ bờ biển v.v... đều đặt như nấm mọc ở Changi và các đảo nhỏ đó.

Trong miền duyên hải ở các trấn Changi và Bedock, dừa, cao su, và rừng có mọc san sát um tùm,

thỉnh thoảng lại điểm một vài gò, đồng và đồi nhỏ. Dưới làn cỏ cây xanh tươi đó, và bên những gò đồng ngồn ngồn, có nép những súng trái phá khổng lồ lòng rộng 450 ly, thân dài 18 thước và bắn những viên đạn nặng tới 1.500 kilos.

Những khẩu súng lớn này đều đặt trên đường sắt có thể rời từ chỗ này ra chỗ khác rất dễ dàng, và đặt ngay từ năm 1928.

Năm 1938, người Anh lại lo tăng chỉnh việc phòng thủ Tân-gia-ba rất gấp, đặt thêm nhiều hư trái phá kiểu mới lòng 340 ly. Hàng mấy chục dân thôn phát rời đi nơi khác để nhường chỗ cho trường bắn và để tránh xa vòng nguy.

Quân đội lúc bình thì đã rất wạnh, mới đây chính phủ Anh lại đưa thêm nhiều quân Úc đại lợi tới, để củng cố thêm sự phòng thủ.

Rất lại, Tân-gia-ba được phòng thủ kiên cố quá sức, đến nỗi nhiều nhà quân sự chuyên môn đã cho rằng về mặt biển, Tân-gia-ba là một quân cảng bất khả xâm phạm ; địch quân chỉ có thể công kích từ một bắc xuống, nhưng mặt ấy đã được phòng thủ vững vàng lắm rồi.

Tuy nhiên, có tin quân Nhật đang tiến từ mặt bắc xuống, chỉ còn cách mấy chục cây số là tới Tân-gia-ba.

Chẳng hay công cuộc phòng thủ ở Tân-gia-ba có được công hiệu như ý muốn của người Anh ?

Ta hãy đợi...

VĂN-HÒE

Muốn được chóng giầu
mua vé xổ số Đông-pháp

Anh ơi, Em một lần...
CUI-LONG
HOÀN ĐỀN?
cho Em uống mau đi!

ĐỊA XA ĐEM THEO
CUI-LONG HOÀN
LÀ MỘT VỤ CẦN KIỆP

1 viên Cui-long hoàn bằng 10 thang thuốc Bô*

TỔNG PHÁT HÀNH TOÀN XỨ BẮC KỲ, AI LAO VÀ MIỀN BẮC TRUNG KỲ
Etablissement VẠN HÓA — số 8, phố Hàng Ngang — Hà
Có bán thuốc Vạn Bảo danh tiếng chữa bệnh liệt dương. Thử cho dân ông, dân bà khác

NHỮNG CHUYỆN LẠ
RÀI RÁC TRÊN CÁC

MUỐN HẠ THỦY MỘT CHIẾC THUYỀN

ĐẢO Ở KHẮP
THÁI - BÌNH - DƯƠNG

phải giết một mạng người

Trông dân đảo Owa Raha ra khỏi trên những chiếc thuyền mỏng mảnh, ta sẽ sợ và lo thay cho họ. Sống to gió lớn, chiếc thuyền như một chiếc lá bị một giòng nước lời cuốn, lúc vút lên như một mũi tên rồi lại bỏ xuống như muốn rẽ nước mà đâm thẳng xuống đáy bể. Ta sẽ cảm tác khen họ là can đảm, phục họ là những tay vượt bể vô song nhưng có biết đâu tình can đảm ấy, chí mạo hiểm ấy, họ đã vì lòng tin tưởng mãnh liệt mà có. Họ tin rằng chiếc thuyền của họ là chiếc thuyền thần thì sóng to gió cả họ có kể vào đâu. Và lại tình lo xa đã nhắc họ củng cố lễ thần bề trước khi ra khơi. Họ đã đốt cho thần bề nỏ đầu cau, hoa quả, thịt nướng và hàng đầu vô số, vô trãi là những lễ vật mà thần bề rất thích. Khi các ngài đã nhận lễ vật rồi thì các ngài sẵn lòng phù hộ che chở họ tại qua nạn khỏi dữ ở đầu sóng hay ngọn nguồn, lúc xuống ghềnh hay khi lên thác. Nhưng những thần bề khó tính lắm: thuyền nào cũng phải đóng theo khuôn khổ, kích thước đã định, nếu không thì chỉ những người chán đời muốn tự tử một cách chắc chắn là dám chèo



Một lối đánh phần riêng
tặng các cô «tân-thời»

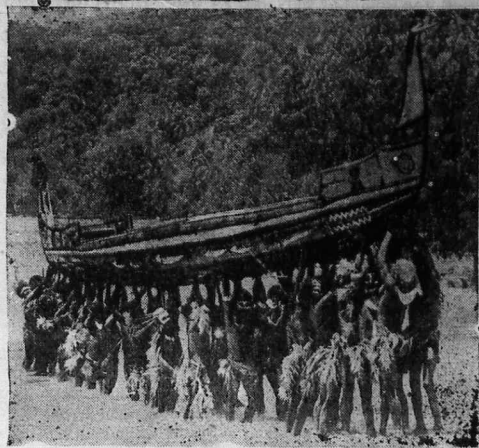
tổn kém. Đóng một chiếc thuyền không phải là một «chuyện chơi» nhưng là việc tôn-nghiêm kéo dài hàng năm. Đối với chúng ta sẵn có bào, cưa, đục, búa, đó là một việc dễ dàng nhưng đóng một chiếc thuyền đối với những

dân mà đồ làm còn sơ sài thật là một công việc khó khăn. Họ làm thế nào mà xẻ những cây gỗ ra thành tấm ván bằng những chiếc rìu sơ sài. Họ cạy cùi để từng miếng một cho đến khi thành những tấm gỗ sần sùi. Không có bào, họ đánh lấy những mảnh vỏ trãi, vỏ sò sắc để «bào». Không có đinh họ ghép những tấm ván lại rồi buộc chặt bằng những dây bằng mây. Họ đi kiếm một thứ hạt đem về đập dập nhào với nước thành một thứ bột nhuyễn. Họ dùng thứ bột nhuyễn ấy để gắn tấm nỏ vào tấm kia. Sáu tháng sau bột nhuyễn mới khô, dần lại như đá, lúc ấy những mảnh thuyền gắn chặt với nhau hơn là ghép bằng đinh sắt hay «bù loong». Họ bèn cắt đứt những sợi dây mây và bắt đầu tổ diêm trang hoàng chiếc thuyền: họ nạm vào hai bên cạnh thuyền những mảnh vỏ trãi, vỏ ốc trăm màu óng ánh, họ chẻ lạt tước nhỏ thành những túp cắm ở mũi và đằng đuôi thuyền. Họ cắm đàn bà con gái không được bên mảng đến chỗ đóng thuyền vì họ sợ làm phật ý vị thần che chở cho chiếc thuyền: ngài là hội viên trung thành của một đảng «Ổ phư»

Chiếc thuyền đã hoàn toàn đóng xong, họ bắt sinh một mạng người lấy máu làm lễ hạ thủy. Sau cuộc lễ, chiếc thuyền mới được nhận là của công trong bộ-lạc và chỉ dùng để đi chinh phục các dân đảo khác hay là dùng trong những cuộc du lịch ngoại giao.

Chọn được ngày tốt, tang tăng sáng hôm ấy, chiếc thuyền thân lần đầu lướt trên sóng ra khơi. Hai bên mạn thuyền, hai hàng «chiến sĩ» chèo đều và nhanh như máy; những bắp thịt ở cánh tay nổi lên như những chiếc thừng; những bộ ngực ưỡn ra, phồng lên để bắt thở gió bể. Vị pháp sư đứng đằng lái, bằng một giọng oang oang khuyến khích những tay chèo; viên tướng chỉ huy cầm vận mệnh cả thuyền trong tay, đứng thẳng đàng mũi, lăm mắt phóng ra xa, dăm dăm nhìn về phía đảo mà thuyền sắp tới. Khi thuyền gần đến đảo, họ nhẹ bót sức chèo và cùng cất tiếng hát nhịp với tay chèo.

Trong lúc này, dân trên đảo nhón nháo chạy tới tập vì họ không biết những người trên thuyền đến thăm họ để từ tình thân ái hay là làm một chuyến đổi bộ ở tại chớp nhoáng. Thế là hết chỗ này đến chỗ khác nổi lên tiếng tù và inh ỏi để thay tiếng còi báo động. Những quân sĩ trên đảo vội vàng lấy voi xea lên ngựa, về những nơi ngóng ngóc làm cho mặt thành dữ tợn như quỷ sứ, rồi lẳng lẳng nấp sau những bụi rậm. Những mặt trắng rỏ nổi bật lên trên nền da đen nhánh, họ nín thở như thu hết sức lực để đánh lừa sát là cá. Những mũi tên tầm thuốc độc đã sẵn sàng gác trên cánh cung. Vô phúc cho bác nào



Những chiến sĩ nâng chiếc thuyền thân vào đi vừa hát

xong xáo! lên trước vì trong lúc bác tướng đã đề chân lên một nơi vắng vẻ không có một bóng người thì, «pụt» chiếc tên vút ra: bác về với ông bà ông vải...

Chiếc thuyền thần đã ghé sát vào bờ, tiếng hát nhờ gió đưa vào nghe một ngày

một rõ. Những bộ mặt đầy sát khí nấp trong bụi rậm dần dần tươi lên: họ đã nhận rõ những câu hát vui tỏ tình thân thiện. Tất cả ra khỏi bụi rậm vừa nhảy vọt ra hát để đón những vị khách đã không quân sóng gió vượt biển đến thăm.

Khách và chủ kéo thuyền lên bờ, cùng gơ tay nâng thuyền lên khỏi đầu vừa hát vừa tung chiếc thuyền rồi lại đỡ lấy. Họ đi thẳng tới ngôi đền chính trên đảo. Đến nơi tất cả đều ngồi phệt xuống đất quanh vị pháp-sư. Như một ông tướng tuồng, vị pháp sư quay cuồng múa một chiếc lao và hát những câu ninh ngoại-giao: «Những chiến sĩ trên đảo này đến là những tướng tá lừng danh vì lòng can-đảm, chí quả-quyết. Ngưỡng-mộ đại danh các ngài, chúng tôi đến đây tỏ lòng cảm phục.» Lời nói chẳng mất tiền mua liệu

Ái đã đau khổ vì yêu

Ái đã khóc thầm trong bóng tối?

Ái đã để hạnh-phúc bay qua tay không giữ nổi? Hãy đọc một tác phẩm kiệt tác của Lê-văn-Trương.

NHỮNG THIÊN TÌNH HẠN

Các bạn sẽ thấy lòng mình trên trang giấy. Sách in rất mỹ thuật - giá 0\$65.

NÀNG

Nàng, một cuốn tiểu thuyết mà Lan-Khai đã dám nhận là hay nhất trong số các tiểu thuyết của tác giả từ trước đến giờ. Lan-Khai đã nói: «NÀNG» là một thiên tác phẩm của một nhân vật tưởng tượng hay là sự diễn tả của chính tâm hồn tôi. Tôi thực khó thể phân biệt. Có điều tôi biết đích ấy là tôi đã mang nó trong tôi từ ba mươi năm trước nay - giá 0\$60.

Hai cuốn đều do Hương - Sơn 97, hàng Bông Hanoi, xuất bản

nhờ mà nói cho vờ lòng nhau. Bởi những lời nói trên kia đã làm vờ lòng các ông chủ đảo nên các ông có bao nhiêu cơn ngon vật lạ đem ra thiết khách cho kỳ hết.

Những ngày các ông khách ở chơi trên đảo là những ngày yên tĩnh linh đình, nhây nhây bỡ ngỡ. Sau khi nhàn rảnh được mấy ngày, ông khách có vẻ ý ghê vì ăn nhiều, những bộ giò đã rời rạc vì quá nhiều, những ông khách chỉ xin phép ra về sau khi đã tỏ hết lời cảm ơn và hẹn thế nào cũng có phen tái ngộ.

Trên đường về họ còn vui vẻ hơn lúc ra đi vì công cuộc ngoại-giao đã kết quả mỹ mãn. Về đến đảo, họ kéo thuyền lên bờ để dưới bóng một cây cổ thụ vì họ sợ ánh nắng như lửa đốt sẽ làm nứt vỏ thuyền.

Đêm hôm ấy một trận bão nổi lên — những trận bão như thế thường nổi lên bất thình trên những bờ miền Nam. Một luồng gió mạnh cuốn đổ cả cây, cây đổ đè lên chiếc thuyền thủng vỡ tan tành.

Bão nổi, họ chỉ đành ngồi ngậm ngùi ngắm những mảnh thuyền rải rác. Họ cho là đã phạm một lỗi gì đối với thần bởi những lễ vật không được hậu hĩnh hay là chiếc thuyền đã phải vấp một người đàn bà trong khi còn đang đóng giỗ.

Phòng tích con chim

Khi đầy hơi, khi tức ngực, chán cơm không biết đói, ăn chậm tiêu, bụng ợ hơi hay ợ chua. Thường khi tức bụng khó chịu, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người thường ngộ độc và một mặt, buồn bã chán tay, bị lâu năm các da vàng, da bụng đầy. Các triệu chứng không có xit chỉ một liều thấy đã chịu hoặc khỏi ngay.

Liều một bữa uống 2p.25

Liều hai bữa uống 2p.45

VŨ-ĐÌNH-TÂN

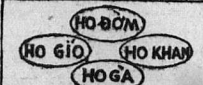
An tứ kim tiền năm 1926

173 bis Laghyr y, Haiphong

Đại lý phát hành toàn tỉnh Hanoi, An-hoàng Hà Mã (Culvre) Hanoi. Đại lý phát hành khắp Đông-dương, 100 phố Bonnal Haiphong, Cù linh 100 đại lý khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-kỳ, Cao-mai và Lào cai trao các nhà trên.



Gia truyền thần dược



Người làm trẻ con họ có đom nhiều chỉ ngắm một lúc thấy long đom già chịu hoặc khỏi ngay. Đeo to uống 4 lần: 0:30 Đeo bé uống 2 lần: 0:15

Hỏi ở các nhà ĐẠI LÝ PHÒNG TÍCH CON CHIM Khắp Trung, Nam, Bắc-Kỳ

Sách mới

đáng để vào tủ sách gia-đình cho nam nữ thanh-niên làm một vài quý, vì chẳng những văn viết đặc-sắc, chuyện lại bi-sai mà đến nhân-vật trong chuyện lại là một bài học luân lý về tình mẹ con, chồng vợ và bè bạn... Nữ sỹ Phạm-lệ-Oanh thật xứng đáng là một bức a-thế-phiệt trăm-anh có học thức đầy đủ cả chữ Hán nên mới viết nổi cuốn:

«TÌNH LUY»

mà cái tên có khi tưởng lầm là chuyện tình-ái lắm thường song có đọc mới biết là hay nhất tề thuyết hiện nay (1). Vậy xin giới thiệu cùng đọc-gia T.B.C.N.

(1) Cuốn Tình luy in mực màu, giá: 0p50 do Nhật-anm Thư-quán xuất-bản.

SÁCH MỚI THÁNG NÀY: Phó tượng Chân

Truyện Trình thám của Thanh - đình. Một quyển trọn bộ — Đọc quyển này các bạn sẽ biết rõ đời của Sáu Mạnh. Ai là Sáu mạnh thật? Sáu Mạnh thật sao lại bị Sáu Mạnh giả trối, lồng lộn, lấy hết đồ đạc. Các bạn sẽ thấy một vụ án mạng rất kỳ và ghê gớm. giá 0p50.

VÂN - QUANG ĐÔNG

của Thanh - đình. Một quyển trọn bộ, thuật rõ từ khi nhà Minh biến loạn, Hồ Mân cầm quyền và vì thấy đủ của các tay kiếm khách trong các đời vua Khang hi-đế, Ung-chinh-đế, Kiến long đế và thuận trị đế v.v. Đọc các bạn sẽ rõ vì sao có những đơn Giang Nam bất hiệp, Bát quái hiệp, Thiên địa hội, Dạ quang kiếm sĩ v.v. v. giá 0p50.

NHÀ XUẤT BẢN: Bảo Ngọc Văn Đoàn 67 Negre, Hanoi — Tái. 786

Các nữ thi nhân đời Đường

Như bài trước đã nói, trong đời nhà Đường các nữ thi nhân dù không có nhiều nhưng vẫn có-kiếp xuất hiện trên thi đàn, đời nào cũng có, thậm chí đến các kỹ-nữ ở xóm bình-khang, các cung nhân ở trong cung cấm, nhiều người cũng có thi tài và có nhiều giá tác. Những hàng thi nhân ấy, đều là do hoàn cảnh đã gây nên.

Trước hết nói về các cung nhân. Luôn trong một thời kỳ, giang - sơn nhà đường, do hai mẹ Võ-hậu và Vi-hậu kế-tiếp chuyên quyền, hai vị nữ chủ ấy đến ham thích văn học và cũng ra sức để xướng văn học. Theo sự thi hiễn của người trên, các phi-tần, cung nữ cũng đua nhau học làm thơ, môn được tỏ tài, may ra được lượng trên thưởng thức, cầu chữ vinh-quang. Những thơ ấy chỉ là đòn ý người trên toàn, những lời chúc tụng xưng dương, chẳng chút giá trị, duy có những người bị thất sủng hay duyên phận hẩm hia, cảm thương thân thể, khôn cùng ai bày tỏ, đã tỏ ra bằng những bài thơ đầy giọng đau xót chua cay, mới thấy cái chân tình tình và có ý vị. Như Giao-Phi có lời bị giáng đày vào lãnh cung. Một hôm vua Cao-tôn sực nghĩ đến, xiết bao thương nhớ, muốn lại triền về cung, nhưng e ngại Võ-hậu không dám triệu ntra, liền gửi cho phi một viên trân châu. Thấy vậy phi lại càng đau xót, từ chối không nhận và làm bài thơ ơn cho trân-châu, lời lẽ rất ai oán:

Quê diệp song mi cứu bất miêu
桂葉雙眉久不描

Tàn trọng hòa lệ ố hồng tiêu
殘妝和淚汚紅綃
Trường môn tận nhật vô sơ tẩy
憂門盡日無梳洗
Hà tất trần châu úy tịch - liêu
何必珍珠慰寂寥
Dịch nghĩa:

Chân đã lặn nay chẳng vẽ mày
Lụa hồng mặt ú lệ hoen đầy
Buồn không chải gội làm chi nữa
Hà tất còn cho ngọc quý này.

Ý thơ: Bị đày giam vào lãnh cung, mong gì lại được dự ơn mưa móc, mà còn điểm trang, dôi mày lá quế trước kia xinh đẹp biết bao, đã lặn không vẽ nữa, những phần sơn còn lại hòa với nước mắt làm ố cả áo lụa đào. Tự nghĩ thân mình cũng như Trần hậu bị vua Hán Võ đế đày bỏ ở Trường-mô, suốt ngày không thiết gì chải gội nữa, đã đầy bỏ nhau, còn con ngọc trân châu làm gì nữa, sự yên ủi-hảo, lại càng vô vị mà.

Đời vua Hy-tôn nhà Đường, một lần sai các cung nữ gặp may ảo rết để gửi cho các tướng sĩ ở ngoài biên giới, một cung nữ nhân cảm thân bị giam hãm trong nơi cung cấm, cái tuổi xuân xanh tươi đẹp, theo ngày xanh mòn mỏi, mấy lúc mà già, bỗng nảy ra một ý nghĩ, ước so được thoát ra khỏi vòng, về nơi điền giả, đã lấy người chồng quá kịch, cũng còn được hưởng cái thú ăn-ái xum vầy, lỡ có vì có gì mà tạm phải li biệt nhau, như những tướng sĩ phải tòng chinh mà ta đang gặp may ả

để gửi cho đây, rồi cũng có ngày trở về, ăn-ái lại càng thêm đầm thắm. Nghĩ lần thân như thế rồi viết mấy câu thơ, ngâm bỏ vào một chiếc áo. Việc làm vờ vơ và vụng trộm ấy, không ngờ lại lọt đến tai vua. Vì sau đó có một người lính nhận áo được bài thơ ấy đem trình chủ sủy. Cho là sự lạ, chủ sủy tâu về triều, vua Hy-tôn cho tra xét ra được chính người cung nữ đã viết bài thơ ấy, không những tha tội, lại đem gả ngay cho người lính được áo. Bài thơ như sau này:

Ngọc châu chế chế bào da
玉燭製袍夜
Kim đao a thủ tài
金刀呵手裁
Tỏa ký thiên lý khách
鎖寄千里客
Tỏa tâm tông bất khai
鎖心總不開

Dịch: Dưới đuốc ngọc cái đêm may áo
Cầm kéo vàng mạnh bạo cắt pha
Khóa rồi gửi khách phương xa.
Lòng này cũng khóa bao giờ mở ra.

Ý-thơ: Chỉ là một ý nghĩ vờ vơ của cái thân thể không được tự chủ, ngờ cho người nào được áo biết: sự may ảo là thế, người cắt áo là tui. Sau khi đã khóa kín gửi cho người ở xa ngàn dặm, tâm lòng này cũng khóa kín, không bao giờ lại một tổ cùng ai.

SỬ-BẢO

PHÒNG CHỮA BỆNH ĐAU MẮT

Y-sỹ NGUYỄN-HIỆN-MÃO

Nguyên y-sĩ nhà thương đau mắt Pnom-Penh
Nguyên y-sĩ nhà thương đau mắt ở Hanoi
Nguyên phụ-giáo về khoa đau mắt tại trường Y-khoa Đại học Đông-dương. Ngày nào cũng tiếp bệnh nhân tại NHÀ THƯƠNG NGỎ TRẠM
167, Bd. Henri d'Orléans Hanoi — Giảng mỗi 775

PKHAR-KE - BOGUI

Tám-lần-khò

Người ta sống ở trên đời có tám cái thú: một là có một cái mà to cho tổ tiên ông cha, hai là lấy được vợ hiền, ba là sống lâu trăm tuổi được nhiều cháu, bốn là đồng con nhiều cháu, năm là giồng giọt để đám chồi nảy lộc được nhiều hoa lợi, sáu là có nhiều của cải tiền rừng bạc bể, thóc đầy huân nhưn huân nhỏ, bảy là được anh em yêu kính nể vì, tám là được học thông thái uyên-súc. Nhưng cũng có người không biết lấy một trong tám cái thú ở đời ấy. Thật là những người *Tám lần khò*, đặt cái tên Phhar-ke-boqui.

Mino-Ran Kouli là một người *Tám lần khò*. Cả gia đình cùng bất hủi chàng. Nhưng Mino Ran một hôm cũng gặp một người con gái, nàng Kyou-Si. Chàng yêu Nàng và Chàng được Nàng yêu. Nhưng những người *Tám lần khò* không thể lần tránh được Số Mệnh, và Kyou-Si phải từ rất đất cuộc gặp gỡ với Mino-Ran: công việc hồng hét cả, gia-súc theo đuổi nhau chết, ruộng nương không thể gặt hái gì được.

Một sáng kia lúc trở dậy, Kyou-Si không thấy người thương bên mình nữa. Mino-Ran đã đi mất, để lại cho Nàng vơ vẩn có một phong thư, nói Chàng đã quyết tâm rời Nàng mặc dầu vẫn yêu Nàng rất mực, vì chàng biết không thể đem lại cho Nàng được cái gì.

Đọc thư, Kyou-Si khóc lóc thảm-thiết, vì Nàng yêu Mino Ran hơn ai hết, hơn cả chính

Nàng. Nàng sinh thù ghét của cải của Nàng, Nàng đem chia cho kẻ nghèo rồi đi hẳn xa chỗ Nàng đã sống.

Lúc qua cảnh đồng, Nàng khóc và thầm nghĩ: « Nếu ta có đủ thóc gạo để phân-phát cho tất cả những kẻ đói, đủ tiền bạc để chia khắp cho tất cả những người cần, thì trần gian hẳn không còn cảnh khổ nữa ».

Nàng đang mơ thế bỗng thấy trước nàng một chàng trai trẻ đẹp đẽ khỏe mạnh, đầu đội vòng hoa có cài mấy bông lúa, cười một con bô vàng óng. Chàng dừng bô và nói với Kyou-Si:

— Nàng hỡi, yêu ta đi! Làm vợ ta nhé!

Nàng liền trả lời:

— Ta yêu một anh chàng *tám lần khò*. Ta không thể yêu ai ngoài anh chàng ấy. Nhưng nếu chàng đây muốn cầu thân thì chúng ta kết làm anh em.

Và hai người làm lễ kết nghĩa theo phép trong nước. Cần đầu màu viết tay lấy máu giết tên họ vào vạt áo rồi xé ra trao lẫn cho nhau, mỗi người cất kỹ vào bọc rồi chia tay.

Kyou-Si mệt mỏi cả người, tìm vào một thửa ruộng để nghỉ ngơi. Nàng ngả lưng trên mặt đất, và ngủ thiếp đi. Một ông cụ già, mặt da mồi,

tóc như bạc, cưỡi bò vàng, hiện ra trong mộng, nói:

« Ta là người trai trẻ cười bô mà người đã gặp và kết làm anh em đây. Ta chính là Thần Đồng Ruộng. Ta đã hiểu rõ cái chí nguyện của người. Đây cầm lấy túi gạo này. Nhà ngươi rồi đây ăn đi bao nhiêu thì túi lại đầy bấy nhiêu, bao giờ cũng như nguyên ».

Nói rồi, ông cụ biến mất. Và Kyou-Si cũng tỉnh giấc.

Nàng cầm lấy túi gạo ai để bên cạnh và lấy lên đường.

Đến cuối quãng đồng, một quả núi đứng sừng sừng chắn ngang. Nàng trèo lên núi. Trên ngọn là một khu rừng rậm. Giữa rừng có một túp lều, ngồi trước lò lửa cháy đỏ hồng, một người tiên phu trẻ



đẹp đang coi một nồi nước lã đang sôi.

Kyou-Si liền chào người tiên phu và hỏi:

— Thế rồi ông bỏ gì vào nồi nước đun sôi này?

— Tôi còn biết bỏ gì vào đây được, vì tôi chẳng có thóc gạo gì cả, ngô khoai cũng không.

Kyou-Si mới vào hẳn trong lều và lấy trong bị ra một hạt gạo bỏ vào nồi đó. Tức thì nồi đầy nứt nẻ những cơm; Kyou-Si và người đến cúi xới ra ăn, lấy làm hí hả lắm.

Àn xong, người tiên phu nói:

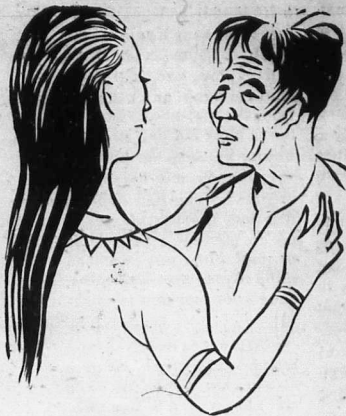
— Nàng hỡi, yêu tôi! Và chúng ta sẽ là vợ chồng.

— Tôi không thể yêu chàng được, Kyou-Si trả lời — Tôi yêu chồng tôi, một anh chàng *Tám lần khò* nhưng nếu chàng đây muốn kết thân, tôi sẽ làm em gái chàng.

Người đến cúi thuận lời và hai người làm lễ kết nghĩa. Chẳng mấy chốc, bóng tối đã xuống che phủ nàng Kyou-Si trong giấc điệp.

Ông cụ già, mặt da mồi, tóc như bạc, cưỡi bò vàng óng, lại hiện ra trong mộng.

Khi Kyou-Si tỉnh giấc, Nàng



không thấy lều đâu, nàng không thấy uestu phu đâu, nhưng bên nàng không biết có man nào là vàng rực rỡ.

« Nhớ chỗ vàng đây, Kyou-Si sẽ lập hẳn một tỉnh mới ở đây. Những người đói khát ở khắp mọi nơi sẽ về đây và trồng đám đo có lẽ ta có cơ gặp anh chàng *tám lần khò* của ta ».

Nàng liền làm theo ngay lời nói. Vô số là kẻ nghèo đói, cơ cực đổ về tỉnh của nàng dựng. Hy-vọng của nàng quả nhiên đã đạt, một hôm nàng thấy chồng nàng, Mino-Ran.

Vừa trông thấy Chàng, Nàng

chạy vội đến níu áo, bà cô trách yêu Chàng đã bỏ tâm bô nàng mà đi. Rồi Nàng bắt chàng thể không bao giờ còn bỏ Nàng nữa. Mino-Ran và Kyou-Si từ đây dệt những ngày vàng, phát ăn phát uống cho những người nghèo khổ.

Nhưng một hôm Kyou-Si thiếu tiền lẻ, phải nhờ chồng đem nàng sang tỉnh bên cạnh đổi. Đưa cho chàng mấy thỏi vàng, Nàng nhờ chàng luôn một lúc ra thành từng, miếng nhỏ để dễ dễ lấy tiền đồng ngay một lần, để « chàng

không phải sang tỉnh bên cạnh luôn, để em ở nhà có một mành em buồn ».

Anh chàng *Tám lần khò* đeo vàng vào mình lửa rồi lên đường. Chàng phải qua một cái suối mọi khi mất nhỏ và chẳng sâu là mấy tí, nhưng một trận mưa rào đã làm sâu rộng vô cùng. Chàng đã cố làm cầu đi qua, thả lửa xuống nước định đốt sang bên kia bờ. Đến giữa giòng, nước cuốn mạnh quá, lửa và vàng cũng theo và chìm ngấm đầu mất... vì chàng là *Tám lần khò*.

Chàng thất vọng và buồn bực vô cùng, kêu lên rằng: « Trời hỡi trời! lý nào đời ta

Trình thán

1) NGƯỜI THIẾU NỮ KỶ DỊ

bộ trình thán kinh dị bí mật nhất của Nguyễn - ngọc - Cầm. Trên 100 trang giá 0p60.

2) CỬU ĐẦU SƠN võ hiệp kiếm thuật tiểu thuyết của Hải Bằng. Hành động ngang tàng ghê gớm của môn đồ Thiệp-lâm tự. Trên 100 trang 0\$60. Còn rất ít: SƠN ĐỒNG NỮ HƯƠNG MÃ (võ hiệp) của Hải Bằng, giá 0\$60. Đã ra hơn 40 thư sách đủ các loại. Hở catalogue. Thư, mandat đề: Á CHÂU XUẤT BẢN CỤC 17 ÉMILE NOLLY - HANOI

cứ vô-duyên như thế này mãi. Ta đã làm vợ ta đau khổ lắm rồi. Nếu vận nhất-lần này ta không tìm thấy vàng cho nàng thì ta cũng chẳng thể sống làm chi».

Chàng nhảy xuống nước, lặn và chìm ngấm... theo vàng... vì chàng là Tám lần khổ.

Ở nhà Kyon-Si chờ Mino-Ran người thương của nàng nòng cả lòng, sốt cả ruột. Sau cùng lo sợ không biết xảy ra sự gì đến Chàng, nàng phải tự mình đi tìm Chàng.

Khi tới bờ suối — suối chỉ còn là một giải nước mảnh nhỏ — nàng nhận thấy đồng vàng và xác chàng. Nàng khóc, nàng khóc, nàng khóc anh chàng Tám lần khổ của Nàng, và cùng với Chàng — tất cả những kẻ Tám lần khổ trên trần gian.

Rồi khi lực tiêu mòn vì khổ nhiều, nàng ngồi sụp xuống, khóc mà chết...

Người đời sau gọi Suối nước.

mắt là dải suối người tự nước mắt nàng Kyon-Si khóc anh chàng Tám lần khổ. Nàng vẫn thả giòng nước mắt xuống chơi với người anh kết nghĩa Đồng-Ruộng, nhuộm tưới để mong bóng lụa dài, cứu giúp những kẻ Tám lần khổ một vài phần. Và mỗi khi có một anh chàng Tám lần khổ nẻo đến than thở đến bờ suối về nỗi cơ cực và nằm ngất thiếp đi, một thiếu phụ vận toàn trắng sẽ hiện lên trong mộng, cùng khóc với anh ta và an ủi:

— «Hãy múc nước suối này mà uống: nó trong rất mực vì nó khởi nguồn từ nước mắt khóc những kẻ đau khổ. Uống vào thì tự nhiên nỗi khổ sẽ dẹp đi, và anh sẽ yêu quý những kẻ đau khổ như người đàn bà, mà nước mắt đã làm thành suối này, đã yêu họ và thương họ lúc sinh bình vậy».

LÊ-QUANG

Nên đọc Báo-Mới

ĐÀN BÀ LÀ 1 BÔNG HOA THƠM TRONG GIA - ĐÌNH

Vậy quý bà quý cô muốn lúc nào bông hoa đó cũng được tươi thắm để bảo-đảm cho hạnh-phúc gia-đình, thì nên đòi cho được

CRÈME MONA

Crème MONA là một thứ thuốc mầu-nhiệm để làm cho quý bà quý cô tươi trẻ mãi mãi. Crème MONA dùng sữa sang sắc đẹp, có đặc-tính chữa được những nốt tàn-nhang, trứng cá v.v..

Tổng-phát-hành: Pharmacie Moderne 25, Francis Garnier Hanoi.

Đại-lý bán buôn: TAMDA et Cie 72 Rue Wiclé Hanoi.

Có trữ bán tại G.M.R. và các hiệu lớn

Nếu các ngài lỡ mắc bệnh lậu, giang mai, hạ cam, hội xoài đỏ có biến chứng nặng đến đâu, dù mới hay đã lâu chỉ nên đến

Đức thọ Đường

131, Route de Hué — Hanoi

mà chữa sẽ khỏi chắc chắn. Cách chữa vệ sinh dễ chịu. Thuốc uống không công phạt, dễ uống. Ai cũng biết tiếng nhà thuốc đó, một nhà thuốc có thực học và kinh nghiệm lâu.

Trung-Bac chu-nhat

(Edition hebdomadaire du T.B.T.V.)

TARIF D'ABONNEMENT

	1 an 6 mois
Tonkin Annam et Laos.	9000 5000
Cochinchine, France et Colonies françaises.	7,00 3,75
Étranger.	12,00 7,00
Administration et Services publics.	12,00 6,00

Les abonnements partent du 1er ou du 16 de chaque mois et sont toujours payables d'avance

Les mandats doivent être établis au nom de «TRUNG-BAC TAN-VAN» et adressés au 38 Boulevard Henri d'Orléans Hanoi

TRIẾT LÝ CỦA MỘT NGƯỜI
CỔ HỌC ĐỀ LÀM ÔNG THÁNH

Vương-Dương-Minh⁽¹⁾

XIV

Vì sao không nên nhìn gái đẹp

QUÁN-CHI

Cái học của Tống-nho, tuy phần ra nhiều ngành lắm mới, đều lấy gốc ở bản-tâm con người ta mà đi.

Ông Minh-dạo (1)

nói: «Vi như xây cái đài chín tầng tất phải làm dưới chân cho to mới được譬如爲九層之臺，須大做脚始得»。Cầu ấy chỉ to công-dụng của tâm làm gốc cho mọi việc, cũng như cái nền to rộng làm chân cho cái đài cao chín tầng vậy.

Nhưng phạm vi của tâm (心) bao hàm rộng lớn, chia ra thì có hai mặt, là Tính (性) với Tình (情).

Tính chia ra hai thứ: một là tính thiên-lý, tự trời phú bẩm cho người ta, vốn lành tự-nhiên, hai là tính khí-chất, tự sau người ta tiếp-xúc với vật-đục mà có, thì cái tính ấy thường làm điều chẳng lành.

Tính thì gồm có 7 tính, là: mừng, giận, thương, vui, yên, ghét và muốn.

Ấy, lý-học đời Tống, mới xem thì thấy rối rít bông-bong, nhưng kỹ thuật chỉ gồm có ba chữ Tâm, Tính và Tình, mà rút lại thì nền móng quan-hệ nhất là tâm, vì tính tình gồm sẵn trong đó.

Tống-nho luận về tâm, có Hoành-cử (tức Trương-Tái 張載) xem ra bàn bạc xác thực hơn cả. Trong sách Hoành-cử Ngữ-lục có câu: «Tâm gồm cả tính tình vậy 心統性情者也». Nhiều tay học-giả đồng thời rất phục câu đó. Chu-tử bảo rằng: «Hoành-cử nói thế, thật là một lời bàn không cãi được. Ngày xưa Mạnh-tử nói về

tâm rất nhiều, chưa hề có câu nào thấu suốt như vậy».

Ta xem thế đủ biết tâm học của Tống nho, lấy câu luận của Hoành-cử làm

mực-thước nhất định. Hai anh em họ Trình nói về tâm dù có hơi khác, nhưng chung quy nhà học-vấn nào cũng nhìn nhận tâm gồm cả tính tình, hay tính tình nằm ở trong tâm.

Như trên đã nói, Tống-nho phân tính ra làm hai: tính thiên-nhiên hảo giờ cũng lành, tính khí-chất bởi người ta tập rèn theo vật-đục cảm dỗ, thường hay làm ác. Bởi thế, Tống-nho đối với sự tự-dưỡng bên trong, lấy việc biến-hóa khí-chất làm cốt. Anh em họ Trình, Hoành-cử và Chu-tử cùng tư-tưởng như nhau: khuyên bảo người ta phải lo nuôi dưỡng sữa sang khí-chất. Vì, nếu không làm sao khiến cho cái tính khí-chất trở nên trong sạch sáng suốt, thì thiên-lý không có chỗ nào mà phát lộ ra được. Mà thiên-lý đã không phát-lộ, thì nhất thiết việc gì cũng hóa hư hỏng. Vì thế, phải trị khí-chất, đừng để cho nó bị các điều ác cảm dỗ, ấy là một việc người ta cần bắt tay vào làm trước hết.

Về tính, Tống-nho bảo tại cái tính khí-chất nó động ở bên trong, mà phát ra bên ngoài, mới có những sự mừng, giận, thương, vui, yên, ghét, muốn. Những cái tính phát ra bên ngoài đó, muốn được trùng với thiên-lý, không quá chừng mực, người ta phải biết cách chế-ngự nó mới được.

Phép chế-ngự thất tình (七情), cần để sự giận, nên lòng đức trước nhất. Các cụ Tống-nho bảo chúng ta đừng quá nóng giận, vì quá nóng giận thì mất cả trí khôn, không còn biết phân biệt lẽ phải. Nhưng để sự giận nên phải việc dễ; nó như chỉ

(1) Trình-Hạo (1032-1185), người đời ấy gọi là Minh-dạo tiên sinh, anh ruột Trình Di (1033-1107) hiệu Y-xuyên. Hai anh em cùng là học-giả đại danh đời Tống.

SAVON DENTIFRICE

KOI

GOÛT EXQUIS D'ANIS DE RUSSIE

BLANCHIT LES DENTS ET CONSERVE L'EMAIL

EN VENTE PARTOUT

Dépot pour le Tonkin: Établissements VAN-HOÀ 8 Cantonale Hanoi
Dépot pour la Cochinchine: Établissements TONSONCO, 146 Espagne, Saigon

vợ-sử Hà-dông mà chúng ta là anh chồng râu quặp vậy. Trình Minh-đạo nói: « Cái tình của con người ta, có sự dễ bùng lên mà khó dè nên hơn cả, ấy là con giận. Nhưng trong lúc đang giận phừng phừng, ta có thể quên giận ngay được mà xem xét lẽ trái phải, thế thì đủ biết sự dụ-hoặc bên ngoài nó xui giục ta là không đủ khiến ta nổi giận làm gì, mà về đạo-lý như thế là ta biết suy nghĩ được quá nửa rồi đấy ». Chú ý Tống-nho muốn bảo người ta cứ vung dưng đối phó với mọi việc xảy đến cho mình, có ung dung bình tĩnh thì thêm-lý mới sáng suốt, việc gì mà phải hung hăng giận dữ, nổi cơn tam-bành ?

Đến như lòng dục mà phải dè nén, Tống-nho phân làm hai hạng: một là cái dục bên ngoài cảm dẽ, hai là cái dục ở trong tâm mình nổi lên. Với dục ngoài-dục, lấy phép sửa mình mà trị. Với dục trong tâm, có điều lành có điều không lành, nếu mình muốn nó lành thì được lành, đến thế là lòng dục phải đạo; trái lại, hiểu danh tham lợi là lòng dục trái đạo, chúng ta phải dùng công phu do dẫn suy xét làm phương thuốc chữa.

Ngoài cơn giận và lòng dục mà người ta phải lo dè nén, Tống-nho lại ăn cần trừ bỏ cả tính kiêu căng. Cái tính này tuy không thuộc về thất tình, nhưng cũng bởi khi-chất thiên lệch mà hóa ra. Con người ta có nên kiêu, kẻ kiêu thế nào cũng hại mình hỏng việc.

Một hôm, Y-xuyên (tên hiệu của Trình-Di) hỏi Tạ-hiến-Đạo:

— Gần đây học được mấy chữ rồi?

— Thưa, chỉ mới học được có một chữ « căng »! họ Tạ trả lời.

Câu chuyện ấy chỉ tỏ ra tính kiêu cũng nguy hiểm cho người ta như cơn giận và lòng dục; cả ba đều nên trừ bỏ.

Đã nói thất tình của con người ta thật khó chế ngự: ví dụ, một người đang kiết, bỗng dưng trúng số 10 vạn, mà bảo họ đừng vui mừng rồi rít lên; hay là tôi đang đi đường, tự nhiên bị tát đánh bốp ở má bên này, mà bảo tôi đừng nổi giận Trương-Phi lên, lại đưa luôn cả má bên kia cho họ tát bốp cái nữa, thật là một sự khó lòng, ở đời mấy ai làm được! Ấy, các cụ Tống-nho vì

biết thất tình khó lòng chế ngự như thế, cho nên mới ra sức phản đối chủ-nghĩa khoái-lạc.

Ông nào cũng cho khoái-lạc có hại. Một khi người ta bị khoái-lạc cảm dỗ, thế nào lâu dần cũng mắc tay-nó lối cuốn và đắm mê man, không gỡ ra được nữa. Tai muốn nghe đàn ngọt hát hay, mắt muốn nhìn gái tơ sắc đẹp, các cụ Tống-nho cấm tất.

Theo các cụ ấy, hai chữ khoái-lạc, chính là mối manh dắt điu tư-dục. Cho nên việc dè nén lòng dục, ta phải trước nhất xua đuổi cái ý nghĩ khoái-lạc đi đã.

Tất cả người lấy làm quái lạ:

— Thế thì ra mấy bố này muốn cho người đời hết thầy trở thầy tu ông sãi, đừng biết đến một tí vui sướng nào cả ư?

Không! chỉ về khoái-lạc vật chất thì Tống-nho bảo người ta đừng để nó chìm đắm tối mắt mình thôi, nhưng đến khoái-lạc tinh thần thì tha hồ mà hưởng, không sao. Chính các cụ ấy cố sức tìm cuộc khoái-lạc tinh thần đảo đẽ, nào phải cấm hẳn thiên hạ đừng hưởng một tí vui sướng gì dân.

Một vài chục năm về trước, có mấy nhà lại không treo bài thơ của Trình Minh-đạo, có câu: « Thời nhân bất thức dư tâm lạc 時人不識予心樂 », thế thì Tống-nho chẳng thích vui là gì đấy? Có điều sự vui của họ là nhân tính tự nhiên, thấu hiểu đạo lý, trong không có tư-dục tối tăm, ngoài không bị sự vật quấy nhiễu, cái vui ấy là khoái-lạc tinh-thần!

(Còn nữa)

QUẦN-CHI

ĐÃ XUẤT BẢN:

Giấc Cờ đen

Sách dày 100 trang, khổ 12 x 19, bìa hai màu — giá bán 0\$35

Cô Tư Hồng

dày 240 trang, khổ 12 x 19, giá 0\$80

HỞI TẠI:

TRUNG - BẮC THƯ - XÃ

56, Boulevard Henri d'Orléans — Hanoi

Một lần Bán Trời

do HỒNG - PHONG thuật — tranh vẽ của MẠNH - QUỲNH
(Tiếp theo)

Lúc ở Hương-cảng Áo-môn trở về, chàng bần thần như một người có sự gì thất-ý, tuyệt vọng.

Chàng hết tiền.

Hôm đi, chưa chan mong mỗi sẽ có năm bảy vạn về khoản bán nhà; đến hôm về, hồ-bao lép-kẹp như bụng con mèo đói, không có được lấy ba trăm đồng bạc. Một đêm, còn là khách lữ-hành trên tàu bè từ Hương-cảng về, chàng đứng dựa vào lan-can nhìn nước trông mây, vô hạn cảm-khai, toan nhảy phăng xuống vùng Bắc-kỳ, làm một cuộc tắm gội thiên-cổ. Nhưng nghe như có cánh tay vô hình cản lại và có tiếng gì thiêng liêng bảo nhỏ bên tai:

— Vội gì thế? Trời cho hàng trăm vạn mà không biết dùng dùng, ai bảo ngừng cuồng dại tới, đi ném tư tung cho hết, giờ định tự xử lấy mình đây ư? Muốn thế thì được, nhưng hiện giờ thì hãy khoan! Phải sống thêm ít lâu, dè ném chơi những mũi dùi tủng nghèo cay đắng xem nó thế nào đã chứ!

Từ đấy về sau, chàng thường nói với nhiều người rằng đời mình sẽ bất đắc kỳ tử. Mà lại thay! lổ thày bói Bát-quái ở ở chợ Dừa cũng có lần tiên đoán số chàng như thế.

Bao nhiêu lâu dài phở sa ở

Hanoi đã bán sạch rồi, bảy giờ cũng phải làm theo câu phong-dao tán-thời như đa số người ta: « A, B, C, không có nhà đi ở thuê ». Chàng thuê một ngôi nhà của cụ Đốc-Sao ở phố Lê-Lợi để đánh bạc kiếm tiền.

Hồi nào đánh bạc vì thiếu, vì hãnh-diện, vì kiêu-căng, tung vãi tiền bạc ra dẽ muối sống làm giàu người ta; giờ lật ngược lại, đánh bạc để cung cấp cho sự cần dùng sinh-tồn của mình. Hai việc khác hẳn.

Nhưng ban đầu những bận thân vừa là cơn bạc như cơn Nghĩa, Điền, Phú, thường đêm còn kéo tay nhau đi chơi đến nhà chàng tụ-hợp bài cào rút bất, cho chủ-nhân kiểm soát đảm bảy chục tiền hồ; rồi sau họ lảng dần, họ đi chỗ khác. Chính họ cũng tìm cách xa người tránh mặt, chắc hẳn vì thấy chàng nghèo, chả còn gì cho họ phỉnh phờ cạy gỡ như trước.

ESSENCE
Térébenthine Colophane
giết đi khắp nơi rất nhanh chóng
Mối nhà sản-xuất:
SONG - MAO
101 - Rue de Catin, Hanoi, 1921

Đã nói lúc chàng giàu có, nhiều người khéo đánh vào chỗ yếu là tính nết ưa nhàn mà tán tỉnh vay mượn. Được nghe giọng thái-sư thì thích, chàng cho vay chỗ này bạc vạn, kế kia hàng nghìn, gộp lại có thể là một sản-nghiệp to, nhưng rồi mười phần chẳng đòi được một; nay chàng túng thiếu cần dùng, đi tìm họ thì họ trốn, hay là cho ăn bánh ngọt, đưa lên mây xanh, chàng nghe bài tai khoái ý, là xong.

Chán cảnh Hanoi, chàng thu nhất được một ít vốn, bỏ lên Lạng-sơn Đông-mô đánh bạc; vùng này có sông công khai, nhiều người không lạ. Độ ấy bọn chưa thể để hồ ở đất nghìn năm vẫn vật bị nhà chuyển trách cấm đoán rất nghiêm; cả những người có máu lì-xi xô đùa cũng thế. Ai muốn kiếm ăn hay dốc túi trên chiến đồ đen, thì lên mạn ngược.

Một chú khách ở Lạng-sơn — có người bảo tên là A-Wong — nghe danh tiếng Vi, mượn người giới thiệu cho bán được kết giao. Nào phải hào-tinh hiệp-nghĩa gì ở giữa lang chơi, kỳ thật A-Wong có ý lợi - dụng. Hắn phong-văn chàng có thể - lực như trời, tướng thế - lực ấy giờ cũng vẫn còn ghê gớm, gồ

cửa nhà cũng mở, bốn tàu vận-dộng hộ ai việc gì cũng xong.

— Ông Vi ơi! Tôi muốn nhờ ông giúp hộ việc này.

— Việc gì thế? Chẳng hỏi.

— Xin phép mở một sông bạc nữa ở Lạng-sơn.

Lúc ấy ở tỉnh biên-thuỷ này đã có sông đánh xóc-đĩa do một người khách trả khác thầu rồi, mỗi ngày thu lợi rất khá, A-Wong ta muốn mở một sông nữa để cạnh tranh mỗi lợi. Hắn nghe người ta nói việc ấy chỉ nhờ Vi xin phép hộ, thế nào cũng được.

— Thế nào? Ông có giúp hộ tôi việc ấy được không? Bao nhiêu thì bao nhiêu! A-Wong thiết tha tin cậy thế-lực của chàng.

— Hừ! Việc dễ như trò chơi thế con, tôi nói một tiếng thì xong. Nhưng mà...

— Vàng, vàng, tôi hiểu rồi.

A-Wong đưa trước cho chàng hai nghìn đồng bạc.

Từ đấy, chàng cách miến thượng-du, như người sợ rương có hàm thiêng oạp dĩ, không dám bước chân vào. Ai rủ đi Lạng-sơn Đồng-mô, chàng dấy-nảy từ chối.

Mấy năm về sau, đời chàng xoay quanh trong vòng bốn tàu lặt vặt, hết có món tiền

nào cũng vẫn ném vào có bạc, mặc dầu tiêu khiển có con. Quả chuông vang rền thủa trước đã vỡ rồi, gõ không kêu nữa.

Một ngày một bước đi sâu vào hang cô-độc, nghèo khổ.

Nhiều khi đến một sự cần dùng nhỏ nhỏ cũng thiếu. Già chỉ nhặt lại được những cái mảnh vụn tung qua cửa sổ hồi xưa, cũng đủ phong-lưu chán!

Con người ta đến lúc mặt-lộ cùng-đổ, đến cái tình yêu cũng thấy vắng vẻ từng thiên, không-những tiền bạc. Hồi này, người biết thương yêu giúp đỡ chàng, chỉ có người anh ruột chàng. Những lúc chàng nằm trên vàng, di trên bạc, ông không biết đến và dự gì vào các cuộc ăn chơi phóng dăng của em. Giờ ông giúp đỡ chàng theo sức hữu hạn và nuôi hộ một vài đứa con của người vợ Tàu để lại.

Ai học chữ Hán cần phải có:
NAM HOA TỰ ĐIỂN

Soạn-giả: Nguyễn-trần-Mô,

Cử-nhân, Chánh-dn.

Giá bán: 2p.50

Hỏi tại các hàng sách

Tổng phát hành:

Hiệu sách Thư-Hương
50, Sinh-Tử — Hanoi

Dentifrice Microbicide

Thuốc đánh răng do bác sĩ chế tạo đã được giải thưởng và bằng khen về kỹ thuật công nghệ Đồng pháp. Bán lẻ khắp nơi

Tổng phát hành!

HÀNG ĐỆ PHÚC-LAI
37-39, Route de Hué Hanoi — Tél. 974



GLYCERINA

Con bé bạn thì xa vắng hết. Họ chỉ biết có người bạn lúc nào có thể cho họ vay tiền, rủ họ đi hát, để họ lợi-dụng; người bạn ấy này sa sút nghèo khổ, thì họ không quen. Chẳng những thế, họ lại khinh chàng, tránh xa như bệnh dịch-hạch và kiếm chuyện bêu riếu chê bai chàng đủ thứ.

Có một vài người, chàng tưởng lúc hoạn-cấp có thể kêu gọi lương-lâm họ, nhưng cũng thất-vọng nốt.

Nhỏ mảy đem thư lại nhà ông Phụ thế nào?

Bẩm, ông ấy không có nhà! Chẳng nhớ đáp.

Sao không lại nhà báo mà tìm?

Con có lại, nhưng người ta không cho vào. Con nhờ họ đưa bức thư, họ trở ra bảo rằng: Về đi không trả lời gì hết.

À bạn bè thế này thì tệ thật! Những lúc mình cần giàu có, mời chúng nó ăn Mè-ropole, uống rượu Mumm xuống nhà Đốc-Sao laón, thì giờ nào chúng nó cũng có nhà, ở sở bận việc mấy cũng tiếp, thư nào cũng nịnh hót như khướu!... Thế còn ông Điền thì sao hở mày?

Thưa, ông ấy có thư phúc đáp đây.

Chàng bóc ra xem, thấy một tờ giấy bạc nam đồng, với mấy hàng chữ viết trên mảnh giấy gói thuốc láo: « Ai bảo ngông lắm thì chết. Cầm nam đồng bạc tiêu tạm, chứ nhiều thì làm gì có. Lăn cút đây nhà! »

Kỳ thật, lần này mới là lần đầu tiên chàng hỏi vay Điền trăm bạc mà Điền xi ra nam đồng. Gọi là hỏi vay cho nhà thế thôi; ngày trước Điền lợi dụng vay xô và tiêu tiền của

chàng không biết bao nhiêu mà nói.

Chàng tái mặt, giận run lên: . . . Nó làm thế này thì bị một tao quá. Lại còn chủ tao ngông thì chết; hồi đó tao có ngông đại dộ thì chúng nó mới lợi dụng chằm măt được chứ!... Rồi quân bất lương, một người đã ngà, chúng nó còn đạp thêm!... Chúng nó ăn ở khôn ngoan như thế, có giới chứng giám!

chàng bung tai và xua đuổi! hai bên tuyệt giao đã lâu lắm. Lúc ra cửa, người bạn bị đuổi đã nói: « Tôi mong giờ còn dễ sống, cho được trông thấy cảnh bác nghèo khổ, bạn bè làm lo. » Bây giờ trông thấy người nói câu ấy dần xác đến, chàng cho là một sự mỉa mai.

Ông đến để mục-kích cảnh-tượng nghèo khổ của tôi đấy, phải không?

— Không! tôi đến thăm



Rồi chàng xé nhỏ tờ giấy bạc, quăng vào ống nhỏ; miệng vẫn còn . . . lăm răm. Giữa lúc ấy trong túi chàng còn có mấy hào. Chàng nghĩ nhân-tình thế-thái mà tức lên ruột; nhất là Phụ, Điền cũng giàu có cả, mà họ xử với người cố-giao trong cảnh sa-sút như thế thật tệ.

Mấy ngày hầy còn cần thiết bề bề vô tình, thì ông Thám ăn lủ là đến. Ai cũng nghĩ ông này hồi trước khuyên can chàng thế nào đến nỗi,

bác, chỉ tỏ trong cảnh phủ-gia-mạt-vận của bác, ai cũng lãnh đạm bỏ quên, nhưng còn có thằng bạn già này.

ĐÔI CHO ĐƯỢC

FOOR
MỤC BÚT MÁY TỐT NHẤT
Tổng phát hành: TAMDA & C.
72, Rue Wilfré Hanoi — Tél. 76-78
Đại-lý: Chi-Lợi 97 Hàng — B
— MẠI-LINH HAIPHONG —

Ông mở gói tiền ra, có bốn trăm bạc, đưa cho chàng hai trăm:

— Tôi vừa bán miếng ruộng tổ-kim ở nhà quê, mới có món tiền này, chúng ta chia nhau.

Chàng ngồi nhìn sừng ông bạn già, nghẹn ngào không nói được, bên khóe mắt đầm mấy giọt sương.

Con người kiêu-cường ấy, có lẽ cảm động phải thủy-lệ, là lần thứ nhất.

Nhưng cái trượng-thái, chỉ như đám mây con, che lấp ánh nắng mặt trời dữ-dội trong giây lát, rồi nguyên hình thế nào lại hiện ra. Có tiền trong tay, chàng lại đánh bạc, đánh một cách say-sưa, vô-rập, chẳng khác gì người đói lâu, vỡ được nồi cơm.

Chỉ được vài ngày, hai văm bạc tống hết, lại vỡ hai bàn tay trắng, mà người bạn như ông Thái-an thì không có dấu nữa.

Vấn nhọc nghèo khổ chỉ buông chàng ra trong cơn chớp nhoáng, rồi lại vỡ lấy mà giữ. Bận này nó quặp thật chặt và mỗi ngày một bóp chặt thêm.

Phong-trần cho bỏ lúc phong-lưu.

Một ngày cuối năm 1939, chàng nghĩ mình bị đẩy chịu khổ đã nhiều rồi, quyết định vượt ngục thế-gian.

Một tối ra kiểm điểm tài-sản, vừa vặn còn được tám đồng bạc, chàng gọi thằng nhỏ, đưa cho nó bốn đồng bốn hào và bảo:

— Đi mua cho tao hộp thuốc phiện.

Hôm nay ông hút sao mà mua nhiều thế? Thằng ở lấy làm lạ.

— Ừ, có lẽ tối nay tao có khách, không thì để dành

đen hóm khác, có mắt di đẩu.
— Thưa ông, một hộp...
— Hộp 20 phân ấy, tức là nửa lạng, bốn đồng tư.
Thằng ở chạy đi mua hộp thuốc đem về, chàng khen mãi nó nhanh nhẹn được việc:

— Còn ba đồng sáu đây, tao cho như này.

Nhỏ ta không hiểu tại sao ông chửi người ta mà hôm nay lại rộng rãi thế.

Chàng uống tất cả hộp thuốc phiện ấy.

Người ta đưa vào nhà thương Đông-vũ-Lạc thì chết.

Lúc sống bao nhiêu bệnh bẻ, mà đêm mà lo sợ không có mấy người đi đưa.

Có lẽ hiểu sự, bắt chước một bài thơ cũ, gọi là điệu chàng:

«Đã mấy mươi phen chực bán trời,
«Trời cười thằng ấy khổ vì chơi!

«Cho hay trăm vạn mà ra thế,
«Giấc mộng phong - lưu chẳng trót đời!

— HẾT —

HỒNG-PHONG

1942!!!

Một năm mà cái mốt đội mũ IMPÉRIAL đã lan rộng khắp Đông-dương: Bắt cứ lúc nào đội mũ Impérial vẫn hợp thời hơn hết.

Mũ Impérial

Bộ tình dục Hội chợ Hanoi 1941
Cần thêm nhiều đại lý các tỉnh
viết thư kèm tem để lấy
catalogue tại TAMDA et Cie
72, Rue wiclé Hanoi, Tél. 16-78
Đại lý độc quyền mũ IMPÉRIAL

lơ giấy cái thuyền

chế tạo theo phương pháp mới
rất tinh xảo Tổng phát hành:
TAMDA et Cie. Viết thư kèm
tem về lấy mẫu.

28

ĐÃ CÓ BẢN KHẮP ĐỒNG-DƯƠNG NGƯỜI XUA CỦA VIỆT THƯỜNG

Một công trình khảo cứu hiếm
có về lịch-sử, một tài liệu văn
chương quý giá.

Các bạn phải đọc:
NGƯỜI XUA

để thưởng thức cái tinh hoa
của lịch sử-nước nhà trong
thời dĩ-vãng. Tác-giả Việt-
Thường đã tận tụy trong 10 năm
để biên các bạn một quyển sách
quý trong rừng văn học...

Sách in giấy bìa, bìa 2 màu,
có 2 tranh phụ-bút của họa sĩ
Phi-Hùng và Phạm-viết-Song

Giá \$270

C. I. P. I. C.

Hanoi xuất-bản và phát-hành

Bán đại hạ giá

Chemise EDOUARD tout fait

Chemise popeline couleur rayé

Chemise popeline blanc rayé

Chemise popeline blanc uni

Cravate \$350 Cachecol \$320

seri đàn \$350

bán buôn có giá rất hạ:

Bonneterie chemiserie

QUANG - TRUNG

99, Rue de la soie Hanoi

ATELIER

342-350 route de Khâm Thiên Hanoi

Cuộc trưng cầu

ý kiến

Nhiều môn nữ trang mới

chế 1942, bông, vòng, chuỗi

pendentifs nhân ngọc thạch

thứ thiệt. Vòng nửa mặt

nhặt hạt xoan mới lóng

lạnh như kim cương.

QUẬN CHỨA

21, Rue Amiral Courbet Saigon

CAI A-PHIÊN 4 NGÀY

Các cụ, các ông cai đã khởi
trong tháng Octobre, 41, đến nay;
Đã viết thư và biểu ảnh Nhà
thước.

1. — Le 30 Septembre 1941. Mr Ng-
v-Ngoc Secrétaire trésor Haiphong. Nay
6 13 Ngổ Phố-Lộc Hanoi. Nghiệm 45
năm.

2. — Le 19 Octobre 1941. M. Trần-vân-
Cáp 62 tuổi, Village Trinh-Phủ Tổng
An Bồi, Phố Kiến-Xương tỉnh Thái-
Bình, nghiệm 32 năm.

3. — Long-Phi Tân - Ty, niên bát
nguyệt nhị thập bát nhựt. Cụ đồ giấy
Hán văn Ngổ xuân Quý nay ngu tại
nhà thờ phố già số 66 lục hiệu.

4. — Le 4 Octobre 1941. Cụ Nguyễn-
trọng-Lương 78 tuổi ở Cầu Giấy gần
Hanoi. Nghiệm 40 năm.

5. — Le 14 Octobre 1941. Cụ Lưu-bá-
Vĩ 62 tuổi, làng Bang - Liệt, tỉnh Hà - đông
Nghiệm 21 năm.

6. — Le 8 Octobre Cu Bùi-công-Kim
60 tuổi Làng Nhân Trạch Nghiệm hơn
30 năm.

7. — Cu Vũ-vân-Vây 63 tuổi làng Hòa,
tổng Trầm-Lộng xã Sơn-Làng tỉnh Hà-
đông. Nghiệm 10 năm.

8. — Le 10 Octobre 1941. Cu Đoàn-vân-
Diễm 57 tuổi làng Lam-Cầu, Huyện
Duy-Tiên Hà-Nam Nghiệm 15 năm.

9. — Le 4 Octobre 1941. Mr Phạm-bá-
Trương 34 tuổi. Nghiệm đã 20 năm nay
từ hồi 13 tuổi.

10. — Le 6 Octobre 1941. Cu Hồ-văn,
Đầu 62 tuổi Cầu Phẩm đội trưởng
làng Giàng-Thôn, làng Tiên-Nội, Ứng-
Hòa Hà-đông. Nghiệm hơn 20 năm.

11. — Le 7 Octobre 1941. Mr Nguyễn-
đình-Hòa 56 tuổi Làng Thanh-phần
Tổng Nam-Nghi phủ Thanh-Oai tỉnh
Hà-đông nay ngu An-Sá-Siêu x 31.

12. — Ngày 11 tháng 10 năm 1941.
Mr Trần-vân-Khánh làng Trinh-Động
Phước-Vũ tỉnh Hà-đông.

13. — Le 9 Octobre 1941) Mr Đông-
ngọc-Sửu (Cụ Thư-ký N° 49 Etage Rue
du Coton Hanoi. Nghiệm 22 năm.

14. — Le 23 Septembre 1941. Mr Phạm
quý-Dương ở Đông-Ngọc Hà-đông nay
ngu N° 57 Rue Fellennean Hanoi. Nghiệm
đã lâu ngày.

15. — Le 6 Octobre 1941. Mr Hoàng-
vân-Huân N° 178 Quai Gaillémot
Hanoi. Nghiệm 10 năm.

16. — Le 18 Octobre 1941. Vũ-kim
Hồng Quán Xã Lạc Trang, Tổng Phú
Đạm Huyện Kim-bồng Hà-nam Nghiệm
20 năm.

«Còn rất nhiều, xin đón coi những
ký báo sau sẽ đăng tiếp».

Cần đại lý các tỉnh Nam-kỳ. Xin
viết thư cho Mr NGÔ-VI-Vũ, Việt-Long
38, Radeux Hanoi, thương-lương, Đại-lý
Haiphong - Mai-Linh, Nam-định - Việt-
Long, Hải-dương - Quảng-Trung - Việt-
Long, Văn Thành 21 Hà-Văn-Vinh - Sinh Huy
Huế - Mường Giang.

chiến-quốc sách

Đỗ Hách muốn cho Cảnh-Thúy được trọng dụng

Đỗ-Hách 杜赫 muốn cho Cảnh-Thúy 景
泰 được trọng dụng. Cảnh-Thúy nói
với Đông-Chu quân rằng: «Nước của nhà
vua nhỏ, phải đem hết của quí báu, đồ châu
ngọc để thờ các chư-hầu, điều ấy phải nên
xét kỹ. Vì như thế chẳng lười dành chim, nếu
chẳng ở chỗ không có chim thì chẳng có ngày
cũng chẳng được con nào, nếu chẳng ở chỗ
có nhiều chim thì chim hải, không đến nữa,
muốn bắt được nhiều chim thì tất phải
chẳng ở khoảng có chim và không có chim.
Nay nhà vua đem của cho những người cao
quí thì họ khinh, đem cho kẻ nhỏ mọn thì
mong gì ở họ, chỉ phí của tôi. Nhà vua phải
tìm người cùng-sĩ mà dùng, chẳng cần phải
cần đến người cao quí; như thế thì mới yên
được».

Tây Chu 西周

Vua Khảo-vương 考王 nhà Chu (440-441)
lấy đất cũ ở vương-thành (Hà-nam) phong
cho em tên là Yết-khê để nối cái chức của
Chu-Công 周公 gọi là Hà-nam-công 河南
公 sau xưng là Tòng-Chu. Bấy giờ nhà Chu
đang đô ở Lạc-Dương 洛陽 Tây-Chu ở về
phía tây cho nên gọi là Tây-Chu.

Nước Tần khiến Vu-lý-Tật

Nước Tần khiến Vu-lý-Tật (1) 穆里疾
dem một trăm cỗ xe vào đất nhà Chu (2). Chu
quân đem một tốt (3) binh đi đón rước rất
kính cần. Sở-vương (4) lấy thế làm giận,
trách là quá trọng Tần.

Du-Đằng (5) 游騰 nói với Sở-vương
rằng: «Xưa Trĩ Bá (6) 智伯 muốn đánh
nước Cùng-do (7) đem cho chuông lớn, dùng
xe rộng chở đi, (8) nhân thế đem quân theo
vào. Nước Cùng-do mà mất là vì không
phòng bị. Hoàn-công (9) đánh nước Thái
蔡 lại nói bịa ra là đánh Sở, nhưng kỳ thực
là đánh Thái. Nay nước Tần là nước hồ lang,
có cái ý muốn nuốt nhà Chu, khiến Vu-lý-Tật
dem trăm cỗ xe vào đất nhà Chu. Chu quân
sợ lấy việc nước Thái, nước Cùng-do ngày
xưa làm răn cho nên dân quân ở đông đương
đặt quân cầm cung nổ ở sau, gọi là để hộ vệ

(1) Vu Lý Tật: Em Tần Huệ vương. Vu lý là
tên đất, Tật là tên người. Tật ở đất Vu lý cho
nên gọi là Vu-lý-Tật.

(2) Năm Chu Nàn vương 周赧王 thứ bảy
nước Tần lấy thành Nghi dương 宜陽 nhân dịp
ấy khiến Vu lý Tật vào đất nhà Chu.

(3) Tốt: Đội quân trăm người.

(4) Sở-vương (4) là Hoài-vương 懷王 tên là

Hồc 槐.

(5) Du Đẳng: Bầy tôi nhà Chu. (Có nơi viết là

Du Thảng).

(6) Trĩ Bá. Tên tự một quan khanh nước Tấn,

họ Tuấn 荀, tên Giao 矯.

(7) Cùng do. Tên một nước nhỏ đời xưa, nay

thuộc tỉnh Sơn tây.

(8) Đường nước Cùng do hiểm trở đi lại khó.

Tri bá đức chuộng to tặng vua nước Cùng do.

Vua Cùng do mừng lắm, sửa sang đường cho

rộng rãi bằng phẳng để tiếp chuông. Tri bá nhân

thế kéo quân vào diệt được nước Cùng do.

(9) Hoàn công gian. Tê. Hoàn-Công gian Thái

Cơ đi thuyền. Thái Cơ nhốn với Hoàn công,

Hoàn công gian, cho về nước, nhưng chưa dứt

hàn. Nước Thái đã vội đem Thái cơ già chống

khác. Hoàn công gian, đem chư hầu đánh Thái.

Không muốn cho nước Thái biết bên nào thác ra

là đi đánh Sở. (Việc đời Lỗ Hi Công thứ tư).

Truyện giải trí
HÀN THUYỀN
Mỗi cuốn dày 140 trang - Bìa 2 màu - \$540
ĐÃ CÓ BẢN:
SẮC ĐẸP NGAI VÀNG
của CHU THIÊN
GAN DẠ ĐÀN BÀ
của B.H.P. tác giả là bực thư
MỚI CÓ BẢN:
TRANG SĨ BỒ ĐỀ
của MAI VIỄN
HÀN - THUYỀN AN HÀNH
71 PHỐ TIEN 1 SIN, HANOI

Tần nhưng thực ra là để cầm giữ bản. Chu-quân há lại không có lòng yêu nước hay sao? Sự một ngày kia mất nước thì làm cho cả đại vương cũng phải lo.

Sở vương đẹp lòng.

Trận Ung-thị

Trận đánh Ung-thị (1) nước Hàn yêu cầu Tây-chu giúp đỡ binh và thóc gạo; Chu-quân lấy làm lo nói với Tô-Đại (2). Tô-Đại thưa rằng: « Nhà vua không phải lo, Đại này xin làm cho nước Hàn không yên cầu đỡ-binh và thóc gạo nữa mà lại phải biến đất Cao-đô (3). » Chu-quân cả mừng nói rằng: « Nếu được như thế thì bao nhiêu việc nước quân nhân xin nghe theo ngài cả. »

Tô-Đại đến thăm Công-Trung 公 中 là tướng-quốc nước Hàn và nói rằng: « Ngài không biết cái kế của Sở hay sao? Chiêu-Ưng 昭 應 (4) nói với Sở-vương rằng: « Quân bên Hàn mỗi một mệt lắm rồi, kho tàng lại rỗng rỗng, không lấy gì mà giữ được đất Ung-thị nữa. Ta nhân họ nhọc, đổi mà đánh thì chẳng đầy một tháng là hạt được thành. » Họ vậy thành năm tháng nay rồi mà không hạ được thế là nước Sở có cơ nguy. Sở-vương đem lòng không tin lời của Chiêu-Ưng, nay ngài yêu cầu nước Tây-chu giúp đỡ binh và thóc

- (1) Ung-thị — Đất nước Hàn. Nay ở vào tỉnh Hà-nam. Năm Nân-vương thứ ba Sở đã vây Ung-thị không hạ nổi, đến năm Nân-vương thứ 15 Sở lại đến vây, tức là việc nói trên này.
- (2) Tô-Đại là: Em Tô-Tân.
- (3) Cao-đô: Tên một ấp của nước Hàn. Nay ở vào tỉnh Hà-nam.
- (4) Chiêu-Ưng: Tướng nước Sở.

gạo thế là bảo cho Sở biết cái nguy của ngài. Chiêu-Ưng mà biết thì tất khuyên Sở-vương thêm binh, thì thành Ung-thị tất mất. » Công-trung nói: « Ủ phải, nhưng ta đã sai sứ đi mất rồi. » Tô-Đại nói: « Cái đó không hại gì. Sao ngài không đem đất Cao-đô cho Tây-chu. » Công-Trung câu lên nói rằng: « Ta không đòi đồ binh và thóc lúa nữa đã là may lắm rồi, việc gì ta lại còn phải cho đất Cao-đô nữa. » Tô-Đại nói: « Cho đất Cao-đô thì Tây-chu tất phải theo ngài về với Hàn, nước Sở nghe thấy thế thì phải giận, sẽ đốt phủ-lỵ của Tây-chu đi và không thông sứ nữa. Thế thì ngài còn đợi gì mà không cho đất Cao-đô. » Công-Trung nghe, không đòi đồ binh và thóc gạo mà lại cho thêm đất Cao-đô. Sở cũng không hạ nổi thành Ung-thị, bỏ về.

Tô-Lê nói với Chu-quân

Tô-Lê 蘇 厲 (1) nói với Chu-quân (2) rằng: « Đánh nước Hàn, nước Ngụy, giết Tê-Vũ 犀 武 (3), đánh nước Triệu lấy đất Lạn 蘭, đất Ly-thạch 離 石 và đất Kỳ 祁 là do tay Bạch-khỉ 白 起 (4) cả, đó là cách dụng binh của Bạch-khỉ mà cũng là mệnh trời nữa. Nay đánh đất Lương (5), Lương sẽ từ về. Lương mà về thì nước Chu nguy. Chẳng bằng nhà vua làm cho yên việc ấy đi. »

- (1) Tô-Lê: Em Tô-Tân.
- (2) Chu-quân: Vua nhà Tây-chu.
- (3) Tê-Vũ: Tướng nước Ngụy.
- (4) Bạch-khỉ: Tướng nước Tần, có nhiều chiến công được phong là Vu an-quân, sau vì có hiềm khích với Phạm-Thư, phải chết.
- (5) Lương: Đò nước Ngụy. Nay thuộc tỉnh Hà-nam.

Trà Thanh - Liên và Trà Tô - Lan

hai thứ trà tuyệt phẩm, hương vị vô song ở xứ Đông-duong đã được hết thảy mọi người khen tặng, mùa đông

CÓ BÁN TẠI:

hiệu thực phẩm lớn ở Hanoi như Anpo, Luongky, Asoui, Hapseng...

Haiphong: Kim Thành 210 Marché Pékin. Hoiduong
Tran-thanh-Thao & Co. Groleau. Haidou: Nguyễn-dục-Bình 151
Hop-kien. Vinh: Nguyễn-dục-Giang, 44 Marché Houé.
Nam-thuan-Phat 137 rue Wong-Ba. Quinhon: Office Commer-
cial et Industriel Indochinois, 10-12, Ed. Odend hai. Quáng-
Ngãi: Đoàn-duy-Tien Sóng-vé Saigon: Saigon commerce 183
rue Lagrandière, Nam Thương Chu Mau 43 Bd. Gallieni.
Soctrang: Bach Van & Cie. Vientienne Tôn-thất-Tri

Cần thêm đại-lý các tỉnh, — hoa hồng hậu — điều kiện dễ dàng.

Tô-Lê bảo Bạch-Khỉ rằng: « Xưa nước Sở có người Đường-do-Cơ 養 由 基 bản rất giỏi, đứng cách cái là liễu trăm bước, bắn trăm phát tin cả trăm, ai cũng phải phục là tài. Một người qua đường nói rằng: « Bắn khá đấy, có thể dạy cho bắn được. » Đường-do-Cơ nói: « Ai cũng khen ta, mà nhà thầy nói có thể dạy cho bắn được. Sao nhà thầy chẳng thay ta mà bắn thử xem. » Khách nói: « Ta không thể dạy thầy phép bắn. Nhưng, kể bắn là liễu, trăm phát trăm trúng mà không nới đi, thì chẳng mấy lúc sẽ cạn đi, cái cung doãng, cái tên cong thì chỉ một phát không trúng là bao nhiêu công trước mất hết. » Ngài đã phá nước Hàn, nước Ngụy, giết Tê-Vũ; lên bắc phá nước Triệu lấy đất Lạn, đất Ly-thạch và đất Kỳ cũng tay ngài. Công của ngài nhiều lắm, nay ngài lại đem quân nước Tần ra ngoài cõi, qua đất hai nước Chu, gây đất Hàn để đánh đất Lương. Trận này mà không được thì công trước của ngài tiêu diệt hết. Chẳng bằng ngài cáo bệnh, không đi là hơn. »

Tê-Vũ thua ở Y-khuyết

Tê-Vũ 犀 武 thua ở Y-khuyết (1)

Chu-quân sang Ngụy cứu cứu. Ngụy-vương lấy có rằng việc ở Thượng-dang (2) đang cấp, từ chối. Chu-quân về, đi đường thấy Lương-hạ (3) lấy làm thích lắm. Kỳ-mẫu-Khôi 基 母 恢 (4) nói với Chu-quân rằng: « Ôn-hạ (5) chẳng kém gì Lương-hạ mà lại gần hơn. Tôi có thể lấy cho nhà vua được. »

Kỳ-mẫu-Khôi trở lại ra mắt Ngụy-vương. Ngụy-vương hỏi: « Chu-quân có oán quả-nhan không? » Kỳ-mẫu-Khôi thưa rằng: « Chẳng oán nhà vua thì oán ai? Tôi lấy làm lo cho nhà vua. Chu-quân là đứng mưu chủ (6), vì nhà vua mà chống với Tần, nhà vua lại không

giúp. Tôi chắc là Tây-chu sẽ quay thờ nước Tần. Bấy giờ Tần sẽ đem hết binh ở ngoài cõi hợp với binh của Tây-chu đánh thành Nam-đương thì đất Thượng-dang sẽ mất. » Ngụy-vương nói: « Như vậy thì làm thế nào? » Kỳ-mẫu-Khôi nói: « Chu-quân thờ nước Tần thì cũng không có lợi gì, mà Chu-quân là người thích những cái lợi nhỏ. Nếu nhà vua hứa cho ba vạn binh sang thủ và cắt cho Ôn-hạ thì Chu-quân vừa có lợi đối với cha anh và trăm họ, vừa có cái lợi riêng là được Ôn-hạ thì sẽ không hợp với Tần nữa. Tôi nghe nói cái lợi ở Ôn-hạ mỗi năm thu được tám mươi lăm vạn, Chu-quân được Ôn-hạ mỗi năm nộp cho nhà vua 120 nén. Như thế nhà vua đã không phải lo mất đất Thượng-dang mà lại lợi thêm được 40 nén vàng. »

Ngụy-vương khiến Mạnh-Mão 孟 卯 (7) đem Ôn-hạ giao cho Chu-quân và hứa cho quân sang thủ.

BẢNG-HỒ sao lục

- (1) Y-khuyết: Tên đất có sông Y chảy, nay thuộc tỉnh Hà-Nam. Năm Chu-nân-vương 22 Bạch-K 1 đánh được tướng nước Ngụy là Tê-Vũ, nhân tiện Tây-chu đã giúp Hàn, bèn tiến đánh Tây-chu.
- (2) Thượng-dang: Vùng ở đất Lương chỗ nước sông cầu cứu với Ngụy.
- (3) Lương-hạ: Tên đất nước Ngụy, nay thuộc tỉnh Sơn-Ái.
- (4) Kỳ-mẫu-Khôi: Vua ở đất Lương chỗ nước sông cầu cứu với Ngụy.
- (5) Ôn-hạ: Vùng ở đất Ôn.
- (6) Mưu-chủ: Người đứng trông nom công việc nhà Chu.
- (7) Mạnh-Mão 孟 卯: Người nước Tê, tức là Mạnh-Mão 芒 卯 làm quân-bên Ngụy.

Cải chính

Trong số trước, trong:

Chapeau: ... phải thì theo đuôi da thuyết.

Xin đọc là: ... phải thì theo đuôi da thuyết.

Cứ một phái giáo nổi lên.

Xin đọc: Cứ một phái nổi lên.

Bãi: Trước đây binh tới hãm nhà Chu.

Nói với Tê Vương rằng: « Nhà nước Chu nhỏ. »

Xin đọc là: Nhà Chu nhỏ. »

Tê Vương nói: « Như thế thì đi đường nào

qua mà. »

Xin đọc là: Tê Vương nói « Như thế thì đi

đường nào mà... »

... Thâm trọng lo cho nhà vua.

Xin đọc là: Thâm trọng lo cho nhà vua

Bãi nước Đông Chu muốn cậy lực đạo

Như thế không dân bên Đông Chu quay về:

Xin đọc là: Như thế khá khiến dân bên Đông-

Chu quay về.



Sự đắc-thắng rõ ràng của đoàn dũng-sĩ Nam-kỳ đã đem lại cho chúng tôi những cảm tưởng gì ?

HANOI — SAIGON — PNOMPENH

Ngày 18 Janvier 1942 đã ghi một con dấu lớn trong lịch-sử thể thao của bán đảo hình chữ S này! Ngày đó đã kết liễu cuộc đua xe đạp vĩ đại: Hanoi — Saigon — Pnom-Penh, một cuộc đua chưa từng có ở đất này, một cuộc đua nối liền các kinh-dô của bốn xứ: Bắc-Trung-Nam-Mén, một cuộc đua để xây đắp cho tinh-thần thể thao bốn xứ được thêm phần bền chặt.

Cuộc đua đã chấm hết, kết quả đã rõ ràng: tuy chỉ về nhất có một lần ở chặng nhỏ Vinh — Quảng-khê: hảo-thủ Nam-kỳ Ng. văn Thêm đã mặc luôn áo vàng từ đó tới Pnom-Penh và giết ngang đầu một cách đích đáng và luôn thể đem cả sự thắng vinh diện cả đoàn về cho đoàn tuyển thủ Nam-kỳ để ghi lên vàng chói lọi vào sổ thể thao của toàn cõi Đông-dương!

Những danh-thủ mà bốn xứ đều đoán có thể giết chết vô-dịch được như Vũ-văn-Thân, Trương-quốc-Sinh (Bắc-kỳ), như Nguyễn-phát-Giá, Van-Leng (Cao-mén), như Nguyễn-văn-Lầu (Trung-kỳ), như Perbirin, như Franki (Nhà-Binh) lại vì yếu sức hay vì không gặp may mà không làm nên công chuyện gì hết!

Từ ngàn xưa, khi các lực-sĩ Hi-lạp còn gành tãi đua sức trong vận-dộng-trường Olympe cho đến bây giờ: sự bất-ngờ, sự may-rủi vẫn đi liền bên cạnh Thể-thao.

Mấy ngàn anh em thể-thao đã hoan-hô đoàn dũng-sĩ đất Bắc khi họ rời Hanoi ra đi, đặt chân lên con đường thiên-lý Hanoi — Saigon — Pnom-Penh dài trên 2.000 cây số vào sáng 27 Décembre 1941, và đã vui mừng đón tiếp những dũng-sĩ đó khi họ trên con tàu Saigon — Hanoi tới sân ga Hanoi trưa hôm 24 Janvier 1942, phải, tất cả mấy ngàn người do đến hải lòng!

Đoàn dũng-sĩ của họ ra đi tuy không giết cờ, chiếm giải đem về nhưng đã từng gây nên những thành-lịch phi-thường để nêu cao

danh tiếng của xứ Bắc-kỳ rồi vậy!

Cuộc tiếp rước ở sân ga Hanoi, hai tiệp mừng ở khách-sạn « Magnific » và « Anh-Mỹ » đã gây lại cho anh em thể-thao bao nhiêu dây liên-lạc và an-ủi vô chừng đoàn hảo-hủ Bắc-kỳ trong một tháng giờ đã phải nằm gai, nếm mật trên đường trường, lặn lội nắng, rét, gió, mưa, bùn lầy, bụi bặm, lên dốc, xuống đèo để phấn-dấu đến cùng hồng rương cao danh-dự nên thể-thao đất Bắc!

Mặt anh em vui mừng, mắt anh em sáng quắc, những tia hi-vọng nảy ra và làm cho mọi người nhìn rõ thấy sự tự tin cậy ở sức mình của anh em: rồi đây sẽ đẩy công ma luyện để lúc nào cũng sẵn sàng đem thân ra tranh-dấu với bất cứ một người nào!

Đi để mà học! Bài học đã đem lại cho anh em nhiều sự hay, rồi đây trên vận-dộng-trường anh em sẽ noi theo đó để sẽ làm những chuyện phi-thường, kinh-ngạc mọi người! Ngày ấy... sẽ chẳng xa đâu!



Ảnh Võ an Ninh

Bức tiệp de hội Bắc-kỳ kỷ niệm tại Saigon
tiếp đoàn của ra và đại biểu các báo

Cuộc đua Hanoi — Saigon — Pnom-Penh đã làm cho mọi người nhận xét thấy một điều căn yếu này: Các tuyển-thủ phải là những người bền sức, tập luyện nhiều, hoàn toàn về đủ mọi phương-diện.

Vài chứng cớ: danh-thủ Trung-kỳ Nguyễn-văn-Lầu, trong một cuộc đua dài độ vào năm cây số tất chẳng kém ai và cũng có hi-vọng phân tài cao thấp ở vạch ăn thua như tất cả mọi người, nhưng phải chạy một cuộc đua có tới hơn mười chặng đường, dài trên ngàn cây số thì Lầu không đủ sức theo.

Cần phải giỏi leo dốc, anh em Nam-kỳ đã trội hơn anh em từ xứ trên các đường núi! Chính Lê-sỹ-Cur người đã giữ áo vàng ở hai chặng đầu đã nói với tôi:

— Đi ở đường trường không sợ gì, nhưng

cứ đến đèo, núi là y như thấy một, hai, ba, năm, bảy danh-thủ Nam-kỳ leo lên núi nhẹ như không, trong khi đó chúng tôi cứ y ạch đạp theo không tài nào bắt kịp họ!

Có thể ta mới rõ anh em Nam-kỳ tập leo dốc nhiều nên trong các cuộc đua họ thường lợi ở các đèo núi.

Leo dốc giỏi chưa đủ ta lại còn cần phải xuống dốc gan dạ nữa! Hai danh-thủ Lê-sỹ-Cur (B.K.) và Nguyễn-phát-Giá (C.M.) leo dốc thì chẳng bằng ai nhưng xuống dốc thì gan dạ lạ thường, không ai bằng hai anh nên hai anh lại bất được các danh-thủ Nam-kỳ ngay trong vài cây số! Trong cuộc đua Vòng quanh nước Pháp những danh-thủ như Bartali (Ý), S. Maes (Bỉ), Viette (Pháp) leo dốc thật nhẹ nhàng nhưng khi xuống dốc bao giờ cũng phải xuống dốc cho danh-thủ Pháp Speicher — tuy Speicher lên dốc kém. Ông Henri Desgrange, người tổ-chức cuộc đua này đã nói:

— Thấy Speicher xuống dốc đèo Tourmalet hay đèo Isard cao hơn 2.000 thước mà người ta phát sợ. Đường dốc dựng đứng, xe trôi bon bon, đã không bóp « phanh » thì chớ, Speicher lại còn đạp thêm, tốc lực có khi tới 70 hay 80 cây số một giờ! Chết như chơi!

Trong cuộc đua Hanoi — Pnom-Penh này danh-thủ Vũ-văn-Thân đã tỏ ra là vua nước rất Đông-dương nhưng có một nước rất thần-tốc không thôi: chưa đủ, còn phải biết chạy giỏi ở đường trường nữa vì nước rút chỉ cần khi nào về tới đích có đồng đủ cả đoàn mà thôi, ấy là ta phải làm thế nào về tới được đích cùng mọi người đã! Trong cuộc đua vòng quanh nước Pháp, các danh-thủ có nước rất thần-tốc như Speicher, Le Grevé, Leducq đã đành rằng ai cũng sợ nhưng họ không sợ bằng các danh-thủ Antonin Magne hay Archambaud chạy đường trường thật giỏi vì họ có thể bắt thần linh bút đi trước một người và về đích hơn tới 20 phút đến nửa giờ! Các ông có nước rút giỏi không hy-vọng gì theo nổi họ về đích hạ họ bằng nước rút nữa! Giỏi đường



Ảnh Paris Photo

Cuộc tiếp rước của-rơ Bắc kỳ tại sân Ga Hanoi

cây số để bắt kịp các tập trên là gì?

Trong cuộc đua Hanoi-Pnom-Penh có nhiều cua-rơ thật giỏi, nhưng người này gỏi về môn này, người kia về môn khác như Cá, Thén, Sâm, Đơm (N.K.) giỏi leo dốc, Cur (B.K.), Giá (C.M.) giỏi xuống dốc, Franki Các, Thân giỏi bút phá, Thân, Giá, Sên, Các giỏi về nước rút. Chọn lấy một vài cua-rơ hoàn-toàn giỏi về đủ mọi phương-diện thật khó. Tôi có thể kể được Các (N.K.), Thân (B.K.) là hai người khá nhất bọn. Vì nếu Các có tài leo dốc giỏi thì Thân bao giờ cũng bám liền ngay sau lưng Các và phải trông thấy Các, Thân mỗi khi bút phá hoặc là chạy bắt tập trên thì mới rõ tài đi đường trường của Các và Thân. Trờ tài rút mãnh liệt ở đích, ta đã hiểu Thân và Các giỏi thế nào rồi, cũng như xuống dốc Thân và Các không kém một ai cả!

Tôi không dám nói rằng nếu không gặp sái thì Thân có thể giết được áo vàng của Thêu ở Pnom-Penh nhưng nếu Thân đứng đau bụng về chằm ở Saigon thì có lẽ cuộc đua còn sôi nổi hơn nhiều từ Saigon ra đi tới Pnom-Penh và nếu như Thân không đứng đầu bằng-đồng-xếp-hạng được, Thân cũng có thể đứng vào hàng thứ nhì hay thứ ba sau Thêu, Các được ! Ta phải nhận rằng từ Saigon ra đi vì đoàn Nam-kỳ đã chắc thắng nên Thêu, Các không cố gắng như ở các chặng khác nữa !

Nói vậy tôi không có ý làm giảm giá trị của đoàn đồng sĩ Bắc-kỳ đã thắng rất vinh diện ở Cần-thơ, ở Châu-dốc và ở Pnom-Penh đâu ! Là vì nếu sự giỏi của Nam-kỳ ở các chặng có vẻ như đã rõ ràng thì tài nghệ của đoàn danh thủ Bắc-kỳ trong các chặng đường phẳng hơn hẳn anh em từ xứ : cái đó không cần phải nói ta mới biết !

Nhìn lại các chặng đường các bạn sẽ hiểu ngay : ở Thanh-hóa, Vinh đường phẳng, Cư rồi Sánh (B.K.) thắng cũng như Thân (B.K.) đã thắng trong các chặng đường phẳng Đồng-bới — Hả, Tourane, Quảng-ngãi, Qui-nhon — Bã đánh Thân cũng đã thắng trong các chặng có đèo dốc hiểm trở như chặng Huế — Tou-

rane (Thân chỉ thua có Già ở đây nửa bánh xe), và ở các chặng Tuy-hóa, Nha-trang nhưng trong các chặng này nhờ có núi dốc nên số danh thủ Nam-kỳ về đích trước vẫn nhiều hơn Bắc-kỳ. Chặng Dalat và Biao là hai chặng có đèo núi lại về Các (N.K.) nhưng từ Saigon tới Pnom-Penh đường phẳng nên Bắc-kỳ thắng liền liền !

Trái lại ở chặng Vinh-Quảng-Khê vì nhờ có Bèo-Ngang, Thêu bắt đi xa, về đích trước 20 phút và mặc luôn áo vàng của Cư tới chót cuộc. Cũng như Các đã thắng ở Dalat và Biao, không những thế đủ để đeo Hải-vân, đeo Cá hay đeo Rù-rì, đeo Bellevue hào giờ các danh thủ Nam-kỳ cũng lên đỉnh đèo đầu tiên.

Tôi đã tỏ rõ rằng Bắc-kỳ ta chạy đường phẳng giỏi và chỉ thua kém Nam-kỳ ở đèo dốc. Mà kém thì tập : nghề là từ san đây, trước khi dự các cuộc đua lớn lao như cuộc đua Hanoi — Pnom-Penh này, hảo thủ xứ Bắc cần phải tập đèo dốc thật nhiều. Bắc-kỳ có Tam-đảo, Ba-vi có phải là những đèo để leo đâu ! Sao anh em không năng tập luyện ở đó ?

Và khi giỏi đèo rồi tôi chắc anh em sẽ nào cũng thắng.

Phải, nếu anh em Bắc-kỳ chịu leo dốc cho giỏi thì dù sang năm có phải chạy theo chiều Hanoi — Pnom-Penh như năm nay nữa thì anh em Bắc-kỳ cũng có hi vọng thắng vì Bắc-kỳ đã giỏi đường trường rồi ! Vậy xin anh em Bắc-kỳ cố gắng tập nhiều đường dốc để hông sang năm tranh leo, giết giải.

Các ngài đã thấy một người đàn bà dạy chồng làm nên danh-vọng chưa ?

Chắc chắn là chưa ! Vậy thì các ngài sẽ được thấy có "hách" thị Minh-cầm, lờ, gặp một người chồng dốt nát chơi bời, thế mà nàng nhẫn nhục dạy đủ 10 năm, chồng nàng dốt tới kỳ-sư. Ấy là chuyện **ĐÓNG CỬA DẠY CHỒNG** ở trong Trung-Pắc Ch-Nhật khởi đăng từ số báo TẾ : trở đi rất lý-kỳ, rất khoái-hoạt, mà lại chính là chuyện thật ở xứ ta. Các ngài nhớ đến xem T. B. C. N. số TẾ.

Tôi đã nói rõ ở trên đến các vấn-đề «chuyên môn» rồi, giờ tôi lại còn phải nói đến một vấn-đề quan-hệ khác : vấn-đề săn-sóc và điều-đất các cua-ro ! Bắc-kỳ còn thiếu một ông bầu chuyên môn. Đường tưởng tới một chặng : trông nom cho các cua-ro xử mình có chỗ ngủ tốt, có món ăn bổ là đủ đâu, một ông bầu còn cần phải xem đường xá các chặng sắp tới ra sao, xem các danh-thủ xứ khác ai giỏi môn gì để ta lo kềm giữ hay các tuyến-thủ xứ mình ai hay, ai dõ và ngày hôm sau phải lo chạy theo một chiến lược nào để đem phần thắng về cho mình. Không những thế một ông bầu còn phải lo cho sự khỏe của các tuyến-thủ : người nào yếu thì cho thuốc thang, người nào ngã lỏng thì khuyến-khích, an ủi họ để cho họ hăng-hải nâng cao cả «luân-lý» của đồng đội !

Và đó mới là một điều đáng cần ! Các hảo-thủ Nam-kỳ đã thắng cuộc đua Hanoi — Pnom-Penh này vì tài nghệ của họ đã đành, nhưng họ lại thắng nhờ vì có một ông bầu biết săn-sóc họ tận tình nữa !

Sự này tất cả mọi người, tất cả cua-ro Bắc, Trung, Nam, Mền đều không chối cãi gì hết !

TÙNG-HIỆP

HOA MAI-PHONG



Hoa pensée và học hường biểu hiệu về đẹp quý phái Malphonc giữ d c quyền : Mua biên lên trước vì số hoa có hạn

7, HÀNG QUẠT — HANOI

CÁC NHÀ BUỒN — CÁC NHÀ XUẤT BẢN

CÁC NGÀI NÊN NHỚ

Phòng vẽ

Mạnh Quỳnh

23, Rue Hôpital Chinois, — HANOI

SẮP CÓ BÁN :

Xuân Duy Tân

một cuốn sách Tết hay, vui, lạ và đẹp hơn tất cả các sách Tết từ trước đến nay, do các nhà văn sau đây biên tập :

Phan-trần-Chức, Quán Chi, Lê-văn-Trương, Thiệu-Quang, Lê-Thanh, Giao-Chi, Lan-Khai, Trần-huyền-Trần, Cô-Anh-Thơ, Nguyễn-16, Văn-Dương, Cuồng-Sỹ, Tuấn-Trinh, Lê-Poanh, Duy-Phiên, Lê-kim-Kiên, Tảo-Nhân, Phan-Như, vân vân...

Bìa sáu màu, do Họa-sỹ Khánh vẽ, phụ-trưng sáu màu do Họa-sỹ Thụy-Chương vẽ, in litho. Rất nhiều tranh ảnh do ba Họa-sỹ : Nguyễn-Hồng, Thụy-Chương và Tuấn-Trinh vẽ.

Độc-điểm. — Không theo khuôn sáo cũ, Xuân-Duy-Tân là tương-trưng của sự mới lạ. Có một nước cờ rất rõ mà rất khó, dễ để các tay quán-quần về cò. Giải thưởng 40 \$00.

Chú-y. — Xuân-Duy-Tân là món quà Tết vô giá.

Độc-giả muốn mua, cần đến trước. Các Đại-lý lấy bao nhiêu, cần cho biết trước.

DUY-TÂN THƯ-XÃ n° 52b Khâm-Thiên

Tổng phát-bán tại Saigon : Nguyễn-khánh-Bà n° 12 Sabourin Saigon

ĐÃ CÓ BÁN :

1) Việt - nam văn học I

của **NGÔ-TẤT-TỐ**

Giá 0\$80, ở xa mua hết 1\$ (cả cước)



2) Việt-nam du-oc học I

của **PHÓ-ĐỨC-THÀNH**

Giá 0\$80, ở xa mua hết 1\$ (cả cước)



mua cả 2 cuốn một lúc, xin gửi 1\$80 (cả cước) về cho :

NHÀ IN MAI LINH HANOI

8 FÉVRIER SẼ CÓ BÁN :

Hoa-Mai sò Tết

TỨC CON MÈO MẮT NGỌC

của Nam-Cao — Giá 0\$20

Xuân mới sắp về, rừng mai đầy hoa nở, man-mác như tuyết phủ đầu non, muốn hưởng hết cái thi vị của mùa xuân, các bạn đều nên có cuốn Hoa-Mai sò Tết, truyện rất vui, có tình cách mùa xuân, có nhiều tranh màu, in rất mỹ-thuật

Bóng hạnh-phúc

Truyện dài tâm-lý

của **Lê-Văn-Trương**, giá 0\$60

AI muốn hưởng hạnh-phúc hoàn toàn — AI đã vì lầm ở làm tan nát hạnh-phúc của mình — AI muốn gây lại hạnh-phúc đều nên có cuốn Bóng hạnh-phúc của Lê-văn-Trương

Nhà xuất-bán CỘNG-LỰC 9 Takou Hanoi

Tôi không dám nói rằng nếu không gặp sái thì Thân có thể giết được áo vàng của Thêu ở Pnom-Penh nhưng nên Thân đứng đau bụng về chận ở Saigon thì có lẽ cuộc đua còn sôi nổi hơn nhiều từ Saigon ra đi tới Pnom-Penh và nếu như Thân không đứng đầu bằng-đồng-xếp-hạng được, Thân cũng có thể đứng vào hàng thứ nhì hay thứ ba sau Thêu, Các được ! Ta phải nhận rằng từ Saigon ra đi vì đoàn Nam-kỳ đã chắc thắng nên Thêu, Các không cố gắng như ở các chặng khác nữa !

Nói vậy tôi không có ý làm giảm giá trị của đoàn danh sĩ Bắc-kỳ đã thắng rất vinh diệu ở Cần-thơ, ở Châu-dốc và ở Pnom-Penh đâu ! Là vì nếu sự giới của Nam-kỳ ở các chặng có vẻ như đã rõ ràng thì tài nghệ của đoàn danh thủ Bắc-kỳ trong các chặng đường phẳng hơn hẳn anh em từ xứ : cái đó không cần phải nói ta mới biết !

Nhân lại các chặng đường các bạn sẽ hiểu ngay : ở Thanh-hóa, Vinh đường phẳng, Cư rồi Sánh (B.K.) thắng cũng như Thân (B.K.) đã thắng trong các chặng đường phẳng Đồng-bới — Huế, Tourane, Quảng-ngãi, Qui-nhon. Bã đành Thân cũng đã thắng trong các chặng có đèo dốc hiểm trở như chặng Huế — Tou-

rane (Thân chỉ thua có Già ở đây nửa bánh xe), và ở các chặng Tuy-hóa, Nha-trang nhưng trong các chặng này nhờ có núi dốc nên số danh thủ Nam-kỳ về đích trước vẫn nhiều hơn Bắc-kỳ. Chặng Dalat và Biao là hai chặng có đèo núi lại về Các (N.K.) nhưng từ Saigon tới Pnom-Penh đường phẳng nên Bắc-kỳ thắng liền liền !

Trái lại ở chặng Vinh-Quảng-Khê vì nhờ có Bèo-Ngang, Thêu bắt đi xa, về đích trước 20 phút và mặc luôn áo vàng của Cư tới chót cuộc. Cũng như Các đã thắng ở Dalat và Biao, không những thế đủ để đeo Hải-vân, "Đeo Cả hay đeo Rù-rì, đeo Bellevue hao giờ các danh thủ Nam-kỳ cũng lên đỉnh đèo đầu tiên.

Tôi đã tỏ rõ rằng Bắc-kỳ ta chạy đường phẳng thật giỏi và chỉ thua kém Nam-kỳ ở đèo dốc. Mà kém thì tập : nghĩa là từ sau đây, trước khi dự các cuộc đua lớn lao như cuộc đua Hanoi — Pnom-Penh này, hảo thủ xứ Bắc cần phải tập đèo dốc thật nhiều. Bắc-kỳ có Tam-đảo, Ba-vi có phải là những đèo để leo đâu ! Sao anh em không năng tập luyện ở đó ?

Và khi giồi dốc rồi tôi chắc anh em sẽ nào cũng thắng.

Phải, nếu anh em Bắc-kỳ chịu leo dốc cho giỏi thì dù sang năm có phải chạy theo chiều Hanoi — Pnom-Penh như năm nay nữa thì anh em Bắc-kỳ cũng có hi vọng thắng vì Bắc-kỳ đã giồi đường trường rồi ! Vậy xin anh em Bắc-kỳ cố gắng tập nhiều đường dốc để hông sang năm tranh leo, giết giải.

Các ngài đã thấy một người đàn bà dạy chồng làm nên danh-vọng chưa ?

Chắc chắn là chưa ! Vậy thì các ngài sẽ được thấy có "hách - thị Minh - cầm, lờ, gặp một người chồng dốt nát chơi bời, thế mà nàng nhẫn nhục dạy đủ 10 năm, chồng năng đỗ tới kỳ-sr. Ấy là chuyện **ĐÓNG CỦA DẠY CHỒNG** ở trong Trung-Pắc Ch-Nhật khởi đăng từ số báo TẾ : trở đi rất lý-ký, rất khoái-hoạt, mà lại chính là chuyện thật ở xứ ta. Các ngài nhớ đến xem T. B. C. N. số TẾ.

Tôi đã nói rõ ở trên đến các vấn đề «chuyên môn» rồi, giờ tôi lại còn phải nói đến một vấn đề quan-hệ khác : vấn đề săn-sóc và điu-dắt các cua-ro ! Bắc-kỳ còn thiếu một ông bầu chuyên môn. Đường tưởng tới một chặng : trông nom cho các cua-ro xử mình có chỗ ngủ tốt, có món ăn bổ là đủ đâu, một ông bầu còn cần phải xem đường xá các chặng sắp tới ra sao, xem các danh-thủ xứ khác ai giỏi môn gì để ta lo kềm giữ hay các tuyến-thủ xứ mình ai hay, ai dở và ngày hôm sau phải lo chạy theo một chiến lược nào để đem phần thắng về cho mình. Không những thế một ông bầu còn phải lo cho sức khỏe của các tuyến-thủ : người nào yếu thì cho thuốc tăng, người nào già lỏng thì khuyến-khích, an-đi họ để cho họ hăng-hái nâng cao cả «luân-lý» của đồng đội !

Và đó mới là một điều đáng cần ! Các hảo-thủ Nam-kỳ đã thắng cuộc đua Hanoi — Pnom-Penh này vì tài nghệ của họ đã đành, nhưng họ lại thắng nhờ vì có một ông bầu biết săn-sóc họ tận tình nữa !

Sự này tất cả mọi người, tất cả cua-ro Bắc, Trung, Nam, Mền đều không chối cãi gì hết !

TÙNG-HIỆP

HOA MAI-PHONG



Hoa pensée và học hường biểu hiệu về đẹp quý phái Malphonc giữ đ c quyền : Mua biên tên trước vì số hoa có hạn

7, HANG QUAT - HANOI

CÁC NHÀ BUỒN — CÁC NHÀ XUẤT BẢN
CÁC NGÀI NÊN NHỚ
Phòng vẽ

Mạnh Quỳnh

23, Rue Hôpital Chinois, — HANOI

SẮP CÓ BÁN :

Xuân Duy Tân

một cuốn sách Tết hay, vui, lạ và đẹp hơn tất cả các sách Tết từ trước đến nay, do các nhà văn sau đây biên tập :

Phan-trần-Chức, Quán Chi, Lê-vân-Trương, Thiệu-Quang, Lê-Thanh, Giao-Chi, Lan-Khai, Trần-huyền-Trần, Cô-Anh-Thơ, Nguyễn-16, Văn-Dương, Cuồng-Sỹ, Tuấn-Trinh, Lê-Poanh, Duy-Phiên, Lê-kim-Kiên, Tảo-Nhân, Phan-Như, vân vân...

Bìa sáu màu, do Họa-sỹ Khánh vẽ, phụ-trưng sáu màu do Họa-sỹ Thụy-Chương vẽ, in litho. Rất nhiều tranh ảnh do ba Họa-sỹ : Nguyễn-Hồng, Thụy-Chương và Tuấn-Trinh vẽ.

Đặc-điểm. — Không theo khuôn sáo cũ, Xuân-Duy-Tân là tương-trung của sự mới lạ. Có một nước có rất rất mà rất khó, dễ để các tay quán-quản về cò. Giải thưởng 40 \$00.

Chú-y. — Xuân-Duy-Tân là món quà Tết vô giá.

Độc-giả muốn mua, cần đặt trước. Các Đại-lý lấy bao nhiêu, cần cho biết trước.

DUY-TÂN THƯ-XÃ n° 52b Khâm-Thiên
Tổng phát-hành tại Saigon : Nguyễn-khánh-Bà-m
n° 12 Sabourin Saigon

DÃ CÓ BÁN :

1) Việt - nam văn học I

của NGÔ-TẮT-TỔ
Giá 0\$80, ở xa mua hết 1\$ (cả cước)

2) Việt-nam du'c học I

của PHÓ-ĐỨC-THÀNH
Giá 0\$80, ở xa mua hết 1\$ (cả cước)

NHÀ IN MAI LINH HANOI

mua cả 2 cuốn một lúc, xin
gửi 1\$80 (cả cước) về cho :

8 FÉVRIER SẼ CÓ BÁN :

Hoa - Mai sô Tết
TỨC CON MÈO MẮT NGOC

của Nam - Cao — Giá 0\$20

Xuân mới sắp về, rừng mai đầy hoa nở, man-mác như tuyết phủ đầu non, muốn hưởng hết cái thi vị của mùa xuân, các bạn đều nên có cuốn Hoa-Mai sô Tết, truyện rất vui, có tình cách mùa xuân, có nhiều tranh màu, in rất mỹ-thuật

Bóng hạnh-phúc

Truyện dài tâm-lý

của Lê-Vân-Trương, giá 0\$60

AI muốn hưởng hạnh-phúc hoàn toàn — AI đã vì làm ở làm tan nát hạnh-phúc của mình — AI muốn gây lại hạnh-phúc đều nên có cuốn Bóng hạnh phúc của Lê-vân-Trương

Nhà xuất-bản CỘNG - LỰC 9 Takou Hanoi

MỘT BI KỊCH CỦA TRÁI TIM

Nhớ bạn xuân năm ấy!

CHUYỆN NGẮN CỦA ĐOAN-CHƯƠNG

Thanh vừa đẩy cửa bước vào nhà thì đồng hồ trên tường thông thả buông mười hai tiếng. Chẳng vừa ở rạp chiếu bóng về — một buổi chiếu bóng tất niên. Đêm ấy, chàng đi xem không phải vì trên màn bạc đã chiếu một phim bất hủ làm say đắm lòng người. Thanh đi xem, chỉ vì theo một thói quen. Thường lệ, năm năm, cứ đến đêm ba mươi tháng chạp, Thanh hoặc đi chơi dạo phố, hoặc đi coi chiếu bóng qua qua thị giờ, để đến nửa đêm, trở về với gian phòng trống lạch.

Nhất là năm nay Thanh vừa nhận được bức điện tín của Huy tử Phú-thọ gửi về, cáo ốm, không về ăn Tết với chàng được. Huy là bạn rất thân của Thanh, một thanh niên không gia-dinh, suốt năm ở Hanoi, giữa đêm ba mươi, với một thằng nhỏ. Suốt ngày, Thanh đã chịu khó đi dạo khắp phố phường, và lên tận chợ Đồng-xuân sắm sửa, mua nào kẹo bánh, nào hoa, nào cá-phế, thuốc lá. Chàng đem về, bày biện lại nhà cửa, xê xích bàn ghế, mất cả một buổi chiều, thu xếp dọn dẹp, và tự lấy làm vừa ý khi ngắm gian phòng sáng sủa, gọn ghẽ, rất có mỹ-thuật của mình...

Thanh đang trầm ngâm mơ màng, thì từ đâu phỏ, vẳng đưa lại tiếng pháo. Rồi như cùng hẹn nhau từ trước, từng tràng pháo theo nhau nổ liên-tiếp, gần mãi lại phía nhà chàng. Xa xa, bốn phía, chỗ nào cũng nổi lên những tiếng kêu ròn tan trong đêm vắng. Không khi nào gặp nổi hương khói pháo giao thừa.

Tiếng pháo liên hồi như nhắc nhở cho Thanh những kỷ niệm xa xôi, và đem đến cho chàng một nỗi buồn man mác. Ngắm nghĩa bốn bức tường sáng sủa, bộ bàn ghế sạch sẽ gọn gàng, chiếc khăn bàn mới trắng tinh trên đặt một lọ hoa tươi thắm, mấy bông cúc vàng như mỉm cười trong ánh đèn ấm áp mùa xuân, Thanh nghiệm ra rằng cái cảnh sinh tươi trước mặt chàng thiếu hẳn một linh hồn. Căn buồng chàng cố gắng tô điểm cho đẹp để bao nhiêu, chỉ càng tăng trưởng trái lên bấy nhiêu.

Có lẽ chưa bao giờ Thanh thấy xuôi ngược, nhưng cứ đến ba mươi tháng chạp là lại trở về với chàng, cùng nhau đón xuân sang trên căn gác trọ. Năm nay Huy mới mua được cái đồ diên nhỏ nhỏ, gấm sức kinh doanh, nên bị ốm vì công việc...

Thanh cởi quần áo ngoài, khoác chiếc áo gấm, và kéo cao cổ áo lên cho đỡ rét. Chàng ngồi dựa mình vào lưng ghế, lấy thuốc lá ra hút. Ngược mắt trông theo mấy sợi khói bay quyen lấy nhau rồi tỏa ra trong gian phòng lộng lẫy, Thanh để mặc cho tâm hồn lang lang, và chàng thấy lơ mơ cái thú vị của một lúc trí não ngừng hẳn làm việc không suy không nghĩ. Chàng có cái cảm tưởng là tất cả giác quan của mình dừng cả lại. Không gian như thu hẹp trong gian nhà nhỏ bé; thời gian cũng như yên lặng không trôi...

Một cơn gió lạnh từ ngoài đường lọt qua khe cửa thổi vào, chợt kéo Thanh ra khỏi cơn mơ màng. Chàng vội vàng đứng dậy, đóng chặt cửa lại. Gió không lọt vào được nữa. Nhưng, tự nhiên Thanh thấy lạnh lẽo từ đầu đến bao bọc lấy mình chàng, và chợt nhận ra là gian buồng của mình tuy nhỏ hẹp, nhưng trống trải, hiu quạnh quá!

Năm nay cũng như năm ngoái, sau khi cho hai em trai nhỏ về quê ăn Tết với cha già, Thanh ở lại một mình đối cô độc và lạnh lẽo như đêm nay!

Suốt mấy mươi năm trời, nay đây mai đó, trong trí nuôi bao nhiêu mộng đẹp, Thanh đã từng quen sống cuộc đời gió bụi. Biết mấy mươi phen, Thanh đã ăn Tết xa quê-hương. Ở Saigon, ở Huế, ở Lào, ở một tỉnh lỵ nhỏ nhỏ ven bờ biển, ở một phố huyện heo lánh miền trung-đà! Đối với một Thanh-niên như chàng, những cảnh phiêu-lưu xuôi ngược như thế là thường, có bao giờ lay chuyển được một tâm-hồn trẻ, mạnh??

Thế mà đêm nay!! Thanh cũng không hiểu tại sao tự thấy mềm yếu lạ!

Nỗi buồn mênh mông càng như dần dần thấm vào lòng chàng.

Chàng bồi hồi nhớ lại những kỷ-niệm xa xôi... Còn đâu những ngày vui sướng của tuổi ngây thơ, lúc Thanh còn là một cậu bé con lên mười, cứ năm năm, đến ba mươi tháng chạp, ngồi canh nồi bánh chưng suốt đêm, trên ô rạ, trong cái xóm nhỏ yên-lặng, bên cạnh một người mẹ hiền-từ yêu-dấu, giữa mấy chị em ngoan ngoãn, dịu dàng của



Từ bấy đến nay, đã mười tám năm trời! Mười tám năm ròng Thanh xuôi ngược đó đây, không bao giờ được hưởng một chút tình dịu-dàng-âu-yếm. Cuộc đời chàng, đã vì thế, trở nên khó khăn cứng cỏi, mà chàng không biết.

Tiếng pháo vẫn liên tiếp nổ đều trong đêm vắng, như đón chào xuân mới và như nhắc nhở cho Thanh là chàng đã bắt đầu ba mươi một tuổi.

Ba mươi một năm, nửa đời người rồi! Thanh vừa lầm nhảm vừa thở dài...

Những cái xưa nay Thanh vẫn cho là tầm-thường, nhỏ mọn, và chưa hề bao giờ nghĩ đến, bỗng nhiên hiện ra trước mắt chàng: một cảnh gia-dinh ấm-cung, đêm ba mươi Tết. Một người vợ hiền, dịu-dàng vui vẻ; một đứa con nhỏ, ngoan ngoãn, xinh xắn ngây thơ... Hạnh-phúc êm-đềm và giản-dị...

Rồi, hình-ảnh Văn hiện ra trong óc chàng — Văn, một thiếu-nữ xinh tươi, nhanh nhẹn, với đôi mắt đen trong sáng, người bạn gái mà chàng đã thương mến và yêu tha-thiết bấy lâu, nhưng — vì tôn-giáo khác nhau, vì hoàn-cảnh gia-dinh, vì sinh-kế — Thanh không có hy-vọng gì cùng nàng xum-hợp!

Hút hết thuốc lá đang cháy dở mà chàng cũng không nhớ là thuốc thứ mấy nữa. Thanh muốn xua đuổi bớt những ý-tưởng nặng nề chán nản. Chàng mạnh bạo đứng dậy đẩy cửa ra tựa bao-lan, nhìn thẳng xuống phố.

Ngoài trời lạnh ngắt, lấm tấm mưa bay. Tiếng pháo đã ngớt hẳn. Trên các ngã đường tối đen, thỉnh thoảng leo lét một vài ngọn đèn xanh phòng-thủ. Hàng cây chốc chốc lại trập xuống vài hè từng lớp lá khô xào xạc trong đêm khuya...

ĐOAN-CHƯƠNG

chàng? Còn đâu những sự hồi-hợp đợi chờ, khi Thanh nghe tiếng mấy con cá sạnh và chuông khánh đập vào nhau, kêu lanh tanh trên ngọn cây nêu? Khi Thanh ngắm tấm phướn dài xanh đỏ phấp phới trước gió, trong sân chùa làng? Những hình-ảnh êm-đềm ấy đã gần như mờ hẳn trong ký-ức, sau khi mẹ, chị và em gái Thanh lần lượt qua đời, đêm nay bỗng nhiên lại hiện ra rất rõ rệt.

TỪ MONG MỘT THẮNG CHẠP TA CÓ BẢN

TRAM HOA

Sách Tết của QUỐC-HỌC THU-XÃ, phê-bình Thơ TẾT thơ Xuân của hơn 50 thư-gia Nhật-Bản, Trung-Hoa, Việt-Nam Cổ và Kim sách in giấy đỏ, bìa mỹ thuật giá 0\$60,

CÓ 2 TRAM-HOÀ — là có xuân quanh năm

Viết thư cho M. LÊ-VĂN-HOÀ 101a, Trần Thái Tông

CON ĐƯỜNG *Nguyễn Hiến*

Chuyện dài của SOMERSET MAUGHAM — HUYỀN-HÀ dịch
(Tiếp theo)

Hai người ngồi trên một mỏ cò. Hồi lâu Kitty không nói một câu gì. Nàng đưa tay mắt khắp bãi tha ma.

Lúc ấy trời đã về chiều. Ánh nắng yếu ớt còn sót lại chỉ đủ soi sáng một cách lơ mơ những mỏ cò mà lớn nằm rải rác như bát úp. Khi mắt nàng gặp mộ Walter nàng thấy lòng thất hẳn lại. Không biết đó là lòng hối hận hay là lòng sợ hãi. Nàng nhớ lại những ngày đã qua. Bao nhiêu kỷ niệm êm đềm hay đau đớn ở thời kỳ dĩ vãng cứ lần lượt hiện trong trí nhớ nàng. Buổi đầu nàng gặp Walter, lúc chàng thú thật tình yêu với nàng, những lúc lo sợ cho cuộc ngoại tình bị phát-giác rồi đến gần đây những ngày âm thầm ở bên cạnh Walter, một người chồng đã đổi tình yêu nàng ra làm một thứ tình gần như tình bạn. Chàng lễ phép đối với nàng nhưng đó là một thứ lễ phép kiểu cách làm cho bức mình hơn là làm cho dễ chịu. Nàng nghĩ thầm đời nàng nào đã làm được những việc gì gọi là có ích? Chỉ có ít ngày trong nhà Dòng, nàng chăm chút cho những đứa trẻ đang thương, thế thôi. Còn từ của nàng thì chất chứa lên, mỗi ngày nghĩ lại một nỗi nhớ; nàng kéo lê cuộc đời nàng như một tấm rế, chính mình lại kinh tởm hương sắc mình.

Nghĩ lại người chồng cũ và tội ác của mình đã gây ra đến làm cho chết một người trẻ tuổi, nàng như muốn phát điên lên. Chính nàng đã giết người. Mà cơ khổ là nàng đã giết người một cách chậm chạp, bao nhiêu hy vọng, bao nhiêu ý chí bao nhiêu hoài bão của một thanh niên, chính nàng đã đem cái lưỡi hái của nhan sắc nàng ra gạt đi và bây giờ thì thời không còn cách gì mà cứu vãn được tình thế nữa. Người đàn ông thực yêu nàng bấy giờ đã về với đất rồi, nàng hối hận cũng không làm sao được nữa. Nàng thương người cũ

bao nhiêu lại càng thấy kinh tởm người đã dặt nàng vào con đường trụy-lạc bấy nhiêu. Charlie! Charlie khôn ngoan! Đã đành rằng nàng đã làm tội ác nhưng xa trách gì nàng lắm! Bao giờ nàng cũng vẫn là một người đàn bà — một người mơ mộng yếu đuối to những tình tình luôn luôn thay đổi như giồng mềm. Charlie mới chính thực là người đã gây ra tội ác!

Là một thanh-niên đã không biết đem tài học của mình ra thi-thố với đời, đã không biết làm một cái gương treo cao chữ đạo nghĩa cho mọi người noi theo, chàng lại còn đem tài ăn nói quyến rũ kẻ có chồng, ôi! một người đàn ông như thế, người đàn bà tự trọng còn có thể nỡ mà yêu thương được?

Hoàng hôn xuống rất buồn, sương mù che phủ cả bãi tha - ma và tạo một không-khí âm-út như mắt người đàn bà đã làm. Mắt Kitty cũng ướt: nàng khóc, khóc trong khăn tay, cũng nước nỡ như chưa từng khóc thế bao giờ cả.

Lòng hối hận với cảnh trời mùa đông và chiều, bên nào man mác và tiêu điều hơn?

HẾT

HUYỀN-HÀ

Chị em họ khinh tôi?

Một người đàn bà Việt-nam lạ lùng đã nói:

— Chị em họ có chồng làm nên ông nọ ông kia, họ khinh tôi lấy phải anh chồng không biết chữ, để tôi đóng cửa dạy chồng sẽ làm nên danh nên giá cho mà xem.

Các ngài sẽ thấy người đàn bà phát phần thanh công ý ở trong chuyện:

« ĐÓNG CỬA DẠY CHỒNG »
bắt đầu đăng trong số Tết Trung-Bắc Chủ-Nhật với bao nhiêu bài hay lạ khác.

MỘT CÁI TÊN ĐỂ ĐẢM BẢO GIÁ
TRỊ NHỮNG SÁCH CÁC NCAI MUA

NHÀ XUẤT BẢN

LÊ-VAN-TRƯƠNG

38 — Gustave Dumoutier — Hanoi

Ngoài những tác phẩm của nhiều văn sĩ, thi sĩ nổi tiếng sẽ mở một Tủ sách NGƯỜI HÙNG

để lần lượt xuất bản những tác phẩm văn chương của Lê-van-Trương. Quyền rẻ nhất cũng bán 0\$90. Sách dày xếp đặt hơi những họa sĩ có tài. Ai muốn giúp một công cuộc hữu ích, giả tiền trước, thì xin tính: 6 quyển 4\$50, 12 quyển 8\$00. Sách đều có chữ ký của tác giả và phát hành vào khoảng 15 đến 25 mỗi tháng. Tác phẩm đầu tiên trong tủ sách Người Hùng

SƠ SONG

Xã hội tiểu thuyết sẽ xuất bản vào tháng février 1942, giá 0\$9

BIC-LAN! IC-LAN ra đời!
ăng IC-LAN rẻ tiền và tiện-lợi!
ăng IC-LAN biến-hóa vô cùng!
ăng IC-LAN cần thiết cho hết thảy mọi người.

Bây giờ giấy đắt mực khan, ai cũng nên có một cái bảng IC-LAN để biến chép tính toán hàng ngày. Chỉ trong nháy mắt nét chữ sẽ biến hết theo ý các ngài.

Bảng IC-LAN không cần giấy mực mà dùng được mãi mãi.

Giá quảng-cáo: 0\$20 cái nhỏ, 0\$35 cái nhỡ

TỔNG PHÁT HÀNH: **TAM-ĐA & C^{ie}**

72, Rue Wiclé, HANOI — Tél.: 16-78

CHI-CỤC TẠI HAIPHONG:

TAM-ANH — 93, Bd. Bonnal

Cán đại-lý khắp nơi, viết thư cho TAM-ĐA & C^{ie}

Đại-lý bán buôn:

(hí - Lợi 97 h ng Bô — Hanoi

Cán đại-lý khắp nơi, viết thư kèm với lấy mẫu tại Tam-da & Cie

Edition hebdomadaire du Trung-Bắc Tân-Van n°
Imprime chez Trung-Bắc Tân-Van n°
36, Boulevard Henri d'Orléans — Hanoi
Tirage 1000 exemplaires
Certifié exact insertion
L'ADMINISTRATEUR GÉRANT: NG. ĐOÀN-VUÔNG

Tiếng Anh cho người Việt-nam

của NGUYỄN - KHẮC - KHAM cử nhân văn
chương và luật khoa — tốt nghiệp Anh văn
tại đại học đường Paris

CUỐN THỨ NHẤT — Mẹo Anh và bài thực hành giấy
hơn 100 trang, giá 0\$55. Cuộc gửi recomandé 0\$30
CUỐN THỨ HAI. — (Anh, Pháp, Việt hội thoại) giấy
100 trang, giá 0\$40. Cuộc gửi recomandé 0\$16. Múa
cả hai cuốn cuộc gửi mail 0\$24, Thư và mandat xin để

M. NGUYỄN-KHẮC-KHAM

36, Boulevard Henri d'Orléans Hanoi Tél. 266
Boite postale 24

Phương-pháp trị bệnh ho lao

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bà để lại hay quá. Xưa nay chỉ để giúp cho người ở thôn lán. Nó trị bệnh nhẹ thì mau lành; còn bệnh thiết nặng như: 2 chái vai đã nhích lên; tiếng nói đã tắc; đặt tai vô lưng nghe phôi bị đâm vương kêu ò-ò; mặt sưng suốt ngày và nóng lạnh liên-miên rồi cho uống thì chỉ thấy khỏe và bớt một lúc chứ không hết. Còn như bệnh ho chưa thiết nặng như nói trên và những chứng ho thường như: ho ra máu, ho khan, ho đờm, ho gió, ho phong, ho sưng vắn vắn... thì uống mau lành lắm. Còn người bị tét, bị đánh động phôi tức ngực thì uống càng mau hơn. Có nhiều người dùng thấy hay khuyên khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được; nhưng vì phương thuốc này mắc quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh tổn bạc ngàn mà không hết thì thuốc này sánh cũng không mắc gì, nên tôi làm ra và chia nhảm mỗi về uống một tuần thì giá 12\$00. Tùy theo bệnh uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần lành bệnh. Dùng thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiến cử và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi nhuận bệnh mới mau lành. (Tôi có chỉ rõ trong tờ). Trong hợp có hai thứ thuốc uống: 1 thứ uống nhuận trường dưới đờm, trong phổi ra đại trường; 1 thứ bổ phổi trị ho. Vậy ai cũng mua xin viết thư để:

M. Nguyễn - văn - Sáng

(Cựu Hương-Giáo, long Tân-Quê (Cần-Thơ)
Boite postale n° 10

Mua mandat hoặc bằng cách lãnh hóa giao ngân cũng được.

NOTA. — Người lo lường có việc ăn sâu, lao tâm; hoặc người làm việc gì ngồi lại một chỗ không vận động; sanh mệt nhọc, ốm yếu, mất sức thành lao uống phòng ngừa tốt lắm. Tôi có cho nhiều người uống thì thấy mạnh mẽ ăn ngủ ngon có da thịt.

Éclat d'Argent

blanchit les dents

En
vente
partout

áo len...

ĐỦ CÁC KIỂU, CÁC MÀU RẤT THANH NHẪ,
HỢP THỜI, BÁN BUÔN TẠI HÀNG DỆT

PHÚC-LAI

87-89, Route de Hué, — Hanoi — Tél. 974

CAM-TÍCH-TÁN

ĐẠI-QUANG

Bao giờ cũng vẫn là một thứ thuốc rất quan-hệ cho sự phát dục của trẻ con, các bà nuôi trẻ chỉ nên cho trẻ uống Cam-Tích-Tán Đại-Quang thì sẽ được hay ăn chóng nhớn, khỏe-mạnh vui chơi, quanh năm, ít hay sinh các bệnh vặt. Thuốc này ai đã dùng qua cũng đều công nhận là hay. Mỗi gói giá... 0\$20

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

23, phố hàng Ngang, Hanoi — Giấy số 805



DẦU VAN-ỪNG

« NHỊ THIÊN ĐƯƠNG »

ve nhón mới cải tiến rất tốt
giấy bao gói rất mỹ thuật.
Giá bán mỗi ve... 0\$24

Ti rông công thương, nhất có ở trong nhà hoặc đi xa, ngoài này nên để phòng hã tác chỉ chỉ có dầu « NHỊ THIÊN ĐƯƠNG » là có trị được bệnh, để nuôi thân gia. Nếu có mua dầu « NHỊ THIÊN » ve nhón kiểu mới, cam đoan không khác gì dầu Van-Ừng ve kiểu cũ. Hay xin, nhận kỹ dấu hiệu ông « Nhị » là khỏi sợ mua lầm phải gấu gù vậy.

NHI-THIÊN-DU-ÔNG DƯỢC-PHÒNG

76, phố Hàng Bưởi, HANOI — Téléphone: 849

DỪ « MỸ-THUẬT » làm tôn thêm vẻ lịch-sự của b n gái

DỪ KIỂU NHẬT, GỌNG TRÚC

Lọp Lụa... 3\$80
Lọp Lụa, hàng Luxe... 4\$50
Lọp Satin, hàng Luxe... 6\$00

Gửi C. R. đi khắp nơi — Cước thêm 0\$30 một chiếc.
Các cửa hàng lấy viết thư về hỏi giá đặc-biệt riêng.

LE LOUVRE 70 ter, Jules-Ferry
HANOI

○ Một t v đồ mừng rất lịch-sự trong mùa cưới!
○ Một thứ quà biếu rất quý-gia trong dịp lễ!

TRANH-ẢNH « Mỹ-thuật »

vẽ sơn (PEINTURES); thuốc màu (AQUARELLES)
của các họa-sĩ có biế-tài. Các bức thêu ường-Hải.

Chuyên nhận vẽ TRUYỀN-THẦN

Có cách gửi rất tiện cho khách ở xa

LE LOUVRE 70 ter, Jules-Ferry
HANOI